**Ngày dạy: 1/3/2022**

|  |
| --- |
| **Tiết 97 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TRẠNG NGỮ** |

**I. Mục tiêu**

1. **Năng lực:**

- Nhận diện được từ ghép, từ láy, thành ngữ và tác dụng; phân tích, chỉ ra được tác dụng của từ ghép và thành ngữ (là sự sáng taọ của nhà văn Tô Hoài).

- Xác định được chủ ngữ là cụm danh từ (chủ ngữ mở rộng) và phân tích được cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ mở rộng trong câu.

- Biết cách mở rộng chủ ngữ bằng cụm từ trong thực hành viết một đoạn văn.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Nhanh như chớp**

GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ khởi động trong 2 phút. Mỗi em được phát một tấm thẻ màu đỏ. GV đọc câu hỏi, ai có câu trả lời sẽ giơ thẻ, bạn nào nhanh nhất sẽ được gọi. Người chiến thắng là HS có câu trả lời chính xác, nhanh, rõ.

**Câu 1**: Xét về cấu tạo ngữ pháp của câu Tiếng Việt, câu có mấy thành phần chính? Kể tên?

**Câu 2**: Trạng ngữ là thành phần chính hay thành phần phụ của câu?

**Câu 3:** Trạng ngữ của câu: “Trên sân trường, các bạn đang nô đùa ầm ĩ” là: .....

**Câu 4:** Trạng ngữ trong câu văn trên nằm ở vị trí nào trong câu?

**Câu 5:** Trạng ngữ trong câu văn trên được dùng để nêu thêm thông tin về mặt.......cho sự việc được nói đến trong câu?

Dự kiến:

**Câu 1**: Xét về cấu tạo ngữ pháp của câu Tiếng Việt, câu có **hai** thành phần chính: **chủ ngữ và vị ngữ.**

**Câu 2**: Trạng ngữ là thành phần **phụ** của câu.

**Câu 3:** Trạng ngữ của câu: “*Trên sân trường, các bạn đang nô đùa ầm ĩ*.” là cụm từ **Trên sân trường.**

**Câu 4:** Trạng ngữ trong câu văn trên nằm ở vị trí **đầu** câu.

**Câu 5:** Trạng ngữ trong câu văn trên được dùng để nêu thêm thông tin về mặt **địa điểm** cho sự việc được nói đến trong câu.

(Phần thưởng là pháo tay)

**- GV kết nối**: GV nêu mục tiêu của tiết học và phạm vi kiến thức trong tiết học Xét về cấu tạo ngữ pháp của câu Tiếng Việt, câu có hai thành phần chính là chủ ngữ và vị ngữ. Tuy nhiên, bên cạnh hai thành phần chính là chủ ngữ và vị ngữ của câu, còn có một số thành phần phụ khác, như trạng ngữ chẳng hạn. Vậy thành phần trạng ngữ có chức năng và hình thức như thế nào? Tiết học hôm nay chúng ta sẽ củng cố và rèn kĩ năng nhận biết và tạo trạng ngữ cho câu.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

HS nhận biết được thành phần trạng ngữ: nhận biết đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; vận dụng được những hiểu biết về trạng ngữ vào đọc, viết, nói và nghe.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ví dụ | Trạng ngữ | Vị trí | Chức năng |
| *(1) Để trở thành học sinh giỏi, em cần phải không ngừng cố găng tự học.* | *....................*  *....................* | ..............  ............... | *....................*  *....................* |
| *(2) Nhiều người thường cãi nhau chỉ vì những bất đồng nhỏ.* | ........................  *....................* | ..............  .............. | *....................*  *....................* |
| *(3) Vì lẽ đó, xưa nay, không ít người tự vượt kên chính mình nhờ noi gương những cá nhân xuất chúng.* | *- ......................*  *- ....................*  *.......................* | ..............  .............  ............... | *....................*  *....................*  *....................*  *....................* |
| *(4) Rón rén, chị Dậu bưng một bát cháo lớn đến chỗ chồng nằm.* | ........................ | .............  ............... | *....................*  *....................* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Nhắc lại lí thuyết về trạng ngữ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4,6 nhóm. Thực hiện Phiếu học tập số 1: Kĩ thuật khăn trải bàn  (1) Đọc các câu trong phiếu học tập, chỉ ra thành phần trạng ngữ trong mỗi câu. Xác định vị trí và chức năng của trạng ngữ trong từng câu?  (2) Nhắc lại chức năng, vị trí, dấu hiệu nhận biết trạng ngữ trong câu.  **- Học sinh tiếp nhận và thực hiện**.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra ô cá nhân, rồi sau đó thống nhất viết vào ô chung sau đó cùng trao đổi với bạn trong nhóm  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **I. Lý thuyết về trạng ngữ**  **1. Xét ví dụ: Phiếu HT số 1**  **2. Kết luận:**  **\*Chức năng:**  **- Trạng ngữ** là thành phần phụ trong câu chỉ bối cảnh (thời gian, vị trí, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, tính chất,...) của sự việc nêu trong câu.  - Trạng ngữ có khi được dùng để liên kết các câu trong đoạn, các đoạn trong văn bản. Trong giao tiếp, ở những câu cụ thể, việc lược bỏ trạng ngữ sẽ làm cho câu thiếu thông tin, thậm chí thiếu thông tin chính hoặc không liên kết được với các câu khác.  **\*Đặc điểm hình thức**:  - Trạng ngữ có thể được biểu hiện bằng từ, cụm từ và thường trả lời cho các câu hỏi: Khi nào?, Ơ đâu?, Vì sao?, Để làm gì?, Bằng gì?, Như thế nào?,...  - Vị trí: trạng ngữ có thể đứng ở:  + Đầu câu, cuối câu hay giữa câu.  + Vị trí phổ biến là ở đầu câu  **+** Trạng ngữ **tách khỏi** nòng cốt câu bằng một **quãng nghỉ** khi nói hay một **dấu phẩy** khi viết. |

**Dự kiến câu trả lời Phiếu học tập 01:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ví dụ | Trạng ngữ | Vị trí | Chức năng |
| *(1) Để trở thành học sinh giỏi, em cần phải không ngừng cố găng tự học.* | *Để trở thành học sinh giỏi* | đầu câu | chỉ mục đích |
| *(2) Nhiều người thường cãi nhau chỉ vì những bất đồng nhỏ.* | *vì những bất đồng nhỏ* | cuối câu | chỉ nguyên nhân |
| *(3) Vì lẽ đó, xưa nay, không ít người tự vượt kên chính mình nhờ noi gương những cá nhân xuất chúng.* | *- Vì lẽ đó*  *- xưa nay* | Đầu câu | - chỉ nguyên nhân, liên kết với câu trước đó  - chỉ thời gian |
| *(4) Rón rén, chị Dậu bưng một bát cháo lớn đến chỗ chồng nằm.* | *Rón rén* | Đầu câu | - chỉ cách thức |

**Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- Thực hành các bài tập ở trong và ngoài VB ở SHS để nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng của trạng ngữ trong câu; nhận ra những câu có trạng ngữ và giá trị biểu đạt của chúng.

- Rèn luyện các kĩ năng: kĩ năng xác định trạng ngữ, phân biệt trạng ngữ với các thành phần khác của câu; kĩ năng phân tích trạng ngữ (chỉ ra được đặc điểm, vai trò ngữ nghĩa, chức năng liên kết của trạng ngữ); kĩ năng tạo lập trạng ngữ trong viết văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Bài tập 1:**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 75, hoàn thành nhanh bài tập 1.  Yêu cầu của Bài tập 1 (SGK/Tr 75)  **Cụm từ ngày hôm nay ở câu nào là trạng ngữ? Vì sao?**  a) **Ngày hôm nay** là ngày khai trường đầu tiên ở nước liệt Nam Dân chủ Cộng hòa. (Hồ Chí Minh)  b) **Ngày hôm nay**, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đều vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp. (Hồ Chí Minh)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1.Bài tập 1**  - Cụm từ ***ngày hôm nay*** ở câu a là chủ ngữ.   * Cụm từ ***ngày hôm nay*** ở câu b là trạng ngữ vì:   +Về vai trò ngữ pháp, cụm từ “ngày hôm nay” là thành phần không bắt buộc trong câu, có thể lược bỏ mà không ảnh hưởng đến tính trọn vẹn của câu.  + Về ý nghĩa, cụm từ “ngày hôm nay” (Câu b) chỉ thời gian diễn ra sự việc nêu ở vị ngữ. Đây là ý nghĩa đặc trưng của trạng ngữ.  + Về hình thức: cụm từ “ngày hôm nay” (Câu b) trả lời cho câu hỏi *Khi nào*, đứng ở đầu câu và ngăn cách bằng dấu phẩy với các thành phần khác của câu. |
| **NV2: Bài tập 2**  **Hình thức: Thảo luận nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 75, hoàn thành nhanh bài tập 2:   * **Tìm 3 trạng ngữ chỉ thời gian trong truyện Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh).** * **Nêu tác dụng liên kết câu của một trong các trạng ngữ đó.**   Thảo luận nhóm trong 07 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS làm việc cá nhân trong 03.  - Thảo luận nhóm, thư kí tổng hợp ý kiến chung của nhóm, ghi vào vị trí trung tâm trong phiếu học tập**.**  HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.   * GV hỗ trợ, giải đáp khó khăn cho HS, hướng dẫn HS kĩ năng phân tích trạng ngữ.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện một số cặp đôi trình bày.  Các HS khác HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức.** | **2. Bài tập 2***:*  - 3 trạng ngữ chỉ thời gian trong truyện *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh): ***một hôm, kể từ hôm đó, trước khi đi thi.***  *+* ***Một hôm****, tôi bắt gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bôi bôi ra cổ tay….*  *+* ***Hôm đó****, chú Tiến Lê – hoạ sĩ, bạn thân của bố tôi, đưa theo bé Quỳnh đến chơi.*  *+* ***Kể từ hôm đó****, mặc dù mọi chuyện vẫn như cũ trong căn nhà của chúng tôi, nhưng tôi luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài.*   * Tác dụng liên kết câu của các trạng ngữ: các trạng ngữ chỉ thời gian tạo bối cảnh thời gian chung cho các sự việc nêu ở các câu trong đoạn:   + Trạng ngữ “Một hôm”: nêu bối cảnh thời gian chung của câu văn chứa nó và các câu còn lại để nói về thời gian mà nhân vật Kiều Phương bị anh trai phát hiện việc tự chế và trộn màu vẽ.  + Trạng ngữ “Hôm đó” chỉ bối cảnh thời gian chung cho cả đoạn xoay quanh sự kiện mọi người phát hiện ra tài năng của bé Kiều Phương trong truyện.  + Trạng ngữ “Kể từ hôm đó” đánh dấu một mốc thời gian mới găn với sự chuyển đổi tâm lí của nhân vật người anh sau khi tài năng của người em gái được mọi người phát hiện. |
| **NV3: Bài tập 3:**  **Hình thức: Thảo luận theo nhóm trong bàn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 75, hoàn thành nhanh bài tập 3 qua **Phiếu học tập số 02**:  Yêu cầu bài tập 3: Chỉ ra vai trò ngữ nghĩa của trạng ngữ của các câu văn:  a) **Mùa đông, giữa ngày mùa***, làng quê toàn màu vàng...(*Tô Hoài)  b) *Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính.***Trong tranh***, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa số, nơi bầu trời trong xanh.* (Tạ Duy Anh)  c) *Con đường trải nhựa kẻ thẳng băng, sóng soài không bóng cây.***Đã bao nhiêu năm tháng, mỗi ngày hai buổi,***má đạp xe đi về trên con đường ấy.* (Phong Thu)  Thảo luận theo nhóm trong 05 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  Để làm được bài tập này HS cần xác đích được các bước làm thế nào.   * Tìm trạng ngữ ở mỗi câu. * So sánh câu có trạng ngữ và câu bị lược bỏ trạng ngữ.   - Suy nghĩ để nhận ra sự khác biệt: nhằm khẳng định giá trị biểu đạt của trạng ngữ trong câu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  Các HS khác HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức.** | **3. Bài tập 3:**  Thử lược bỏ trạng ngữ trong các câu sau và chỉ ra sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ với câu không còn trạng ngữ:  *Gợi ý:(như đáp án* ***phiếu học tập số 2****)*   * **Kết luận**:   Tuy không phải thành phần bắt buộc trong câu nhưng việc lược bỏ thành phần trạng ngữ trong nhiều trường hợp sẽ khiến câu không đầy đủ, rõ ràng về ý nghĩa, không phù hợp với nội dung cần biểu đạt. |
| **Phiếu học tập số 02: Bài tập số 3/75**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng ngữ** | Câu đã lược bỏ trạng ngữ | So sánh sự khác biệt nếu bỏ trạng ngữ | | **Câu a** |  |  | | **Câu b** |  |  | | **Câu c** |  |  |   ***(Đáp án phiếu học tập số 2)***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu có trạng ngữ | Câu đã lược bỏ trạng ngữ | So sánh sự khác biệt nếu bỏ trạng ngữ | | *a.* **Mùa đông, giữa ngày mùa***, làng quê toàn màu vàng...* | *Làng quê toàn màu vàng...* | Câu chỉ nêu chung chung, không gắn với điều kiện cụ thể => nghĩa của câu không phù hợp, không chân thực (vì đặc điểm *toàn màu vàng* chỉ phù hợp với làng quê vào mùa đông, giữa ngày mùa, chứ không phù hợp với các mùa khác). | | *b*. *Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính.***Trong tranh***, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa số, nơi bầu trời trong xanh.* | *Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính.***Một** *chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa số, nơi bầu trời trong xanh.* | Câu không diễn đạt đủ ý nghĩa: chú bé đang ngồi nhìn ra cửa sổ là nhân vật ở trong bức tranh được nhắc đến ở câu văn trước, chứ không phải người ở ngoài đời sống thật. | | *c. Con đường trải nhựa kẻ thẳng băng, sóng soài không bóng cây.***Đã bao nhiêu năm tháng, mỗi ngày hai buổi,***má đạp xe đi về trên con đường ấy.* | *Con đường trải nhựa kẻ thẳng băng, sóng soài không bóng cây.***Má** *đạp xe đi về trên con đường ấy* | Câu văn sẽ không nói lên được nỗi vất vả của người má (trong suy nghĩ của con) | | |
| **NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV sử dụng kĩ thuật Think –pair-share:**  https://cth.edu.vn/wp-content/uploads/2018/03/phuong-phap-hoc-hop-tac-think-pair-share.jpg  Yêu cầu: Hoàn thành bài tập số 4/SGK – Tr 75-76:  **So sánh vị trí của trạng ngữ và lí giải sự lựa chọn của tác giả.**  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:**  - Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy.  - HS bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến.  - Chia sẻ với cả lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số đại diện các cặp chia sẻ, trình bày kết quả. .  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **4. Bài tập 4**  **\*Xét cặp câu a1 và a2:**  a1) Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, **để biết chính xác hơn nữa**, vua cho thử lại.  ( Em bé thông minh)  a2) Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, vua cho thử lại **để biết chính xác hơn nữa**.   * Ở câu a1, trạng ngữ chỉ mục đích (để biết chính xác hơn nữa) được đặt trước cụm chủ vị. * Ở câu a2, trạng ngữ được đặt sau cụm chủ vị.   =>Tác giả lựa chọn cách diễn đạt a1 vì cách diễn đạt này giúp tạo liên kết chặt chẽ giữa câu chứa nó và câu trước đó và thể hiện rõ hơn ý nhấn mạnh vào thông tin nêu ở trạng ngữ.Ngoài ra cách diễn đạt này còn để tránh trùng lặp cấu trúc câu, tránh cho chuỗi câu bị đơn điệu.  **\*Xét cặp b1, b2:**  b1) Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. **Trước đền**, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa.  b2) Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập đờn như đang múa quạt xoè hoa**trước đền**.   * Ở câu b1, trạng ngữ(trước đền) được đặt ở đầu câu (ngay sau câu đứng trước). Ở câu b2, trạng ngữ này lại được chuyển xuống vị trí cuối câu.   =>Tác giả lựa chọn cách diễn đạt b1 vì cách diễn đạt này giúp tạo liên kết chặt chẽ hơn, liền mạch hơn giữa câu chứa nó với câu đứng trước. Nếu đặt trạng ngữ ở cuối câu như cách diễn đạt ở câu b2 thì mối liên hệ giữa câu chứa trạng ngữ và câu đứng trước sẽ thiếu liên kết, trở nên rời rạc. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học về trạng ngữ để viết đoạn văn theo chủ đề cho trước có chứa trạng ngữ.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Vận dụng vào viết ngắn ở bài tập 5:**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 76, hoàn thành cá nhân bài tập 5:  **Yêu cầu: Chọn một trong hai đề sau:**  a) Viết đoạn văn kể lại một đoạn truyện đã học hoặc đã đọc, trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ thời gian có chức năng liên kết các câu trong đoạn.  b) Viết đoạn văn trình văn suy nghĩ của em về một tác phẩm đã học đã đọc trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ vị trí để liên kết các câu trong đoạn.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ , viết đoạn văn  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  GV có thể gợi ý HS cụ thể:  + *Em sẽ kể lại đoạn truyện nào, trong tác phẩm nào? Hoặc em sẽ nêu suy nghĩ về tác phẩm nào?*  *+ Diễn biến của đoạn truyện đó trong tác phẩm? / Cảm nghĩ của em về tác phẩm (những ấn tượng về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm).*  *+ Em sẽ sử dụng trạng ngữ cho những câu văn nào? Đó là trạng ngữ chỉ thời gian hay vị trí?*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: GV có thể giao Bài tập 5 cho HS về nhà hoàn chỉnh và sẽ chữa vào tiết sau.  **NV2: Vận dụng kiến thức về** **trạng ngữ để thêm trạng ngữ cho câu.**  KĨ THUẬT NGHĨ NHANH, ĐÁP TRÚNG  Phiếu học tập số 03:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Trạng ngữ bổ sung | Chức năng của trạng ngữ | | *a. Hoa đã bắt đầu nở.* |  |  | | *b. Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.* |  |  | | *c. Mẹ rất lo lắng cho tôi.* |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, để viết thêm trạng ngữ cho câu, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv chốt lại cách thêm trạng ngữ cho câu. Khen HS sáng tạo trong việc thêm trạng ngữ. Chú ý đáp án linh hoạt.  ***GV chốt lại các thao tác chung:***  -Tìm hiểu nghĩa của câu  - Thêm trạng ngữ phù hợp về ngữ cảnh, chú ý vị trí, ý nghĩa của trạng ngữ mà em thêm (thêm thông tin gì cho câu: thời gian, địa điểm, mục đích,...) | **5. Bài tập 5:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn:  + Đề a: Kể lại một đoạn truyện đã học hoặc đã đọc.  + Đề b: trình văn suy nghĩ của em về một tác phẩm đã học hoặc đã đọc.  - Đoạn văn có một số trạng ngữ: trạng ngữ chỉ thời gian (đề a); trạng ngữ chỉ vị trí (đề b) để liên kết các câu trong đoạn; gạch chân dưới các trạng ngữ.  (***Đoạn văn tham khảo phía dưới***)  **6. Bài tập bổ sung:** Thêm trạng ngữ cho các câu sau:  **Gợi ý:**  a. - **Đầu tháng tư,** hoa đã bắt đầu nở.  TN: “Đầu tháng tư” chỉ thời gian.  - Trong công viên**,** hoa đã bắt đầu nở.  TN: “Trong công viên” chỉ thời gian  - ***Nhờ thời tiết ấm lên***, hoa đã bắt đầu nở.  TN: “Nhờ thời tiết ấm lên” chỉ nguyên nhân.  b. **Chủ nhật,** bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.  TN: “Chủ nhật” chỉ thời gian  c. **Thấy tôi về muộn hơn mọi ngày**, mẹ rất lo lắng cho tôi.  TN: “Thấy tôi về muộn hơn mọi ngày” chỉ nguyên nhân |

**\*Đoạn văn tham khảo bài tập 5:**

**a. Đề a:** Viết đoạn văn kể lại một đoạn truyện đã học hoặc đã đọc, trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ thời gian có chức năng liên kết các câu trong đoạn.

Đoạn văn tham khảo

Kể từ khi cả nhà phát hiện ra tài năng vẽ của Kiều Phương, người anh trai luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, cậu chỉ muốn khóc. Cậu thấy buồn bã, thất vọng về bản thân khi chẳng tìm thấy một năng khiếu gì ở mình. Và dần dần mỗi ngày, cậu không hiểu vì sao lại không thể thân thiết với em gái như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở em gái là cậu gắt um lên. Cậu đã quyết định làm một việc đáng xấu hổ là xem trộm những bức tranh của em gái. Khi xem những bức tranh do chính tay em gái mình vẽ, cậu như không tin vào mắt mình. Quả thực đứa em gái của cậu rất tài năng. Gấp lại những bức tranh của em gái, cậu chỉ biết thở dài.

1. **Đề b:** Viết đoạn văn trình văn suy nghĩ của em về một tác phẩm đã học đã đọc trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ vị trí để liên kết các câu trong đoạn.

Đoạn văn tham khảo

Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài đã để lại cho em nhiều ấn tượng. Xuyên suốt văn bản, người đọc sẽ rút ra những bài học ứng xử sâu sắc qua những trải nghiệm của nhân vật Dế Mèn . Ở phần đầu văn bản, nhà văn đã miêu tả rất tỉ mỉ về vẻ ngoài của anh chàng Dế Mèn. Dế Mèn hiện lên trong trang sách của Tô Hoài là một chàng dế thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nhưng lại có tính cách là hống hách, kiêu ngạo, không coi ai ra gì. Phần sau văn bản, Dế Mèn đã tự mình kể lại bài học đường đời đầu tiên của mình. Chỉ vì tính cách hống hách, kiêu ngạo của Dế Mèn đã gây ra cái chết cho người bạn hàng xóm là Dế Choắt. Cái chết thảm thương của Dế Choắt đã khiến Dế Mèn ân hận và tỉnh ngộ, rút ra bài họ cho mình. Qua nhân vật Dế Mèn, em cũng rút ra cho mình bài học sâu sắc trong cuộc sống cần phải biết khiêm tốn, luôn tôn trọng người khác và phải có tình thương với mọi người.

***\*Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn phần Thực hành Tiếng Việt:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn (dung lượng khoảng 150-200 chữ). |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung làm sáng tỏ chủ đề:   * Đề a: Kể lại một đoạn truyện đã học hoặc đã đọc * Đề b: Suy nghĩ về một tác phẩm đã học hoặc đã đọc |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng một số trạng ngữ theo yêu cầu của đề. |  |

**Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Soạn bài: Thực hành đọc hiều “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn).

………………………………………………………

Ngày dạy: 1/3/2022

|  |
| --- |
| **Tiết 98 THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**  **VĂN BẢN: CHÍCH BÔNG ƠI (CAO DUY SƠN)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố nghệ thuật,,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện ngắn

- Hiểu hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lý nhân vật thể hiện qua văn bản.

- Phân tích được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền ngắn.

**2. Phẩm chất:**

- HS biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ các loài vệ, bảo vệ môi trường tự nhiên; hướng đến lối sống nhân hậu.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Xác định nhiệm vụ học tập

b. **Nội dung hoạt động:** HS xác định rõ nhiệm vụ học tập của tiết học

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Yêu cầu:** Quan sát các bức tranh sau. Hãy nhận xét cách cư xử của con người với động vật được thể hiện trong các bức tranh. Theo em, chúng ta cần có cách cư xử với các loài động vật nói chung như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| Những lễ hội “trảm” động vật tàn khốc trên thế giới | Báo Dân trí | GƯƠNG NHÂN QUẢ]: Quả Báo Bắn Chim Của Một Phật Tử Việt Nam |
| **Ảnh a** | **Ảnh b** |
| Không Ai Dám Tin 10 Động Vật Hoang Dã Này Đã Cứu Con Người | Xem Gì Hôm Nay  - YouTube | Con em bị nhiễm sán chó thì điều trị như thế nào? |
| **Ảnh c** | **Ảnh d** |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ và chia sẻ câu trả lời.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

* Con người cần đối xử thân thiện với môi trường tự nhiên, đặc biệt là với các loài động vật. Truyện ngắn “Chích bông ơi” của tác giả Cao Duy Sơn đã đem đến cho chúng ta một bài học cảm động về cách ứng xử của con người với thế giới loài vật.
* Trong những tiết học trước, các em đã được tìm hiểu 2 văn bản truyện ngắn. Hôm nay, các em sẽ áp dụng những kiến thức về thể loại đã được học vào thực hành 1 văn bản cụ thể - văn bản truyện ngắn “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn).

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, truyện *Chích bông ơi* (nhân vật, sự việc)

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, truyện ngắn”Chích bông ơi”

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Kĩ thuật Trình bày 01 phút:  Yêu cầu: Nêu nhanh những hiểu biết của em về tác giả Cao Duy Sơn  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS dựa vào phần chuẩn bị ở nhớ để tổng hợp nhanh kiến thức.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV liên tiếp gọi các HS trình bày hiểu biết về tác giả, mỗi HS trình bày trong 01 phút (có thể đưa ra kiến thức mới hoặc nêu thắc mắc về kiến thức mà bạn trước đó trình bày.)  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/8-9-chot-8.jpg  Cao Duy Sơn (1956)  **GV mở rộng thêm:**  - Nhà văn Cao Duy Sơn còn là một trong tám tác giả tiêu biểu ở Đông Nam Á được Hoàng Thái tử Thái Lan Maha Vajiralongkorn cùng phu nhân đích thân trao giải thưởng.  **- Giải thưởng**   * + Giải A Văn học Dân tộc Thiểu số của Hội Nhà văn Việt Nam 1993, với tác phẩm Người lang thang * + Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2008 cho tập truyện ngắn Ngôi nhà xưa bên suối * + Giải thưởng Văn học ASEAN năm 2009   **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Giọng đọc chậm, thiết tha, thể hiện được tình cảm và sự day dứt của người cha về kí ức ấu thơ bắt chim chích bông nuôi.  - HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - GV gọi một số HS chia sẻ những kết quả đọc ban đầu theo các chỉ dẫn bên phải văn bản SGK.  **(2) Giải thích từ khó.**  **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Yêu cầu xác định:**  - Thể loại, PTBĐ của VB?  - Ngôi kể, hình thức kể  - Nhân vật chính?  - Kể **tóm tắt** lại truyện trong khoảng 5 - 7 dòng.  - Bố cục của văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả Cao Duy Sơn**  - Nhà văn Cao Duy Sơn tên thật là Nguyễn Cao Sơn.  - Sinh ngày 28-4-1956 tại Thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.  - Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Hiện ông là Phó Chủ tịch Hội Văn học – Nghệ thuật các dân tộc Thiểu số Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Văn hóa các dân tộc.  - Ông còn là một trong tám tác giả tiêu biểu ở Đông Nam Á được Hoàng Thái tử Thái Lan Maha Vajiralongkorn cùng phu nhân đích thân trao giải thưởng.  - Tác phẩm:  + Sự hấp dẫn của Andersen lại nằm ở thể loại truyện cổ tích. Năm [1835](https://vi.wikipedia.org/wiki/1835), ông bắt đầu sáng tác truyện kể nhan đề *Chuyện kể cho trẻ em* .  **+ Tiểu thuyết:** Người lang thang; Cực lạc; Hoa mận đỏ   * ; Đàn trời; Chòm ba nhà…   **+ Truyện ngắn:** Những chuyện ở lũng Cô Sầu; Những đám mây hình người; Hoa bay cuối trời; Ngôi nhà xưa bên suối,…  **2.Truyện “Chích bông ơi”**  **a. Đọc và giải thích từ khó.**  **b. Thể loại**: truyện ngắn  **HCST, Xuất xứ**: Viết tại Cao Bằng 3/1999; trích Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc và miền núi.  **c.  PTBĐ: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm**  **d. Ngôi kể: ngôi thứ  ba**  **e. Cốt truyện:**  **- Nhân vật chính:** Ò Khìn (người con) và Dế Vần (người cha)  **- Tóm tắt :**  Cậu bé Ò Khìn phát hiện ra một chú chim chích bông non nớt tập bay bị mắc vào bụi gai. Cậu bé gọi cha ra xem. Nhìn chú chim con, người cha là Dế Vần hồi tưởng và kể cho con trai nghe kí ức hồi nhỏ vì muốn bắt chú chim chích bông con để nuôi nên đã làm chết chích bông con, làm chim mẹ cứ kêu mãi vì tìm con. Kí ức buồn thời thơ ấu vẫn làm cho người cha ân hận cho mãi đến bây giờ. Cậu bé Khìn nghe xong câu chuyện của bố thì kêu bố hãy cứu chim con bị mắc trong bụi gai và thả chim lên bầu trời. Hai cha con cùng nhìn chú chim tung cánh lên bầu trời, trong lòng người cha cảm thấy nhẹ nhõm hơn.  **f. Bố cục**: 3 phần   + **Phần 1** (Từ đầu đến Dế Vân bối rối): Sự việc gặp chú chim nhỏ.  + **Phần 2** (Tiếp đến run rẩy trong lòng): Dế Vần (người cha) hồi tưởng lại câu chuyện trong quá khứ.  + **Phần 3** (Còn lại): Dế Vần và Ò Khìn cứu và thả chú chim lên bầu trời. |

**Hoạt động 2.2: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

+ GV hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ HS nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**Tìm hiểu câu chuyện của người cha trong quá khứ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | | **Câu trả lời** |
| 1. Người cha đã hồi tưởng lại kỉ niệm gì trong quá khứ? Điều gì đã khiến người cha nhớ lại kỉ niệm đó? | | ........................................................  ........................................................ |
| 2. Diễn biến cảm xúc, hành động, tâm trạng của Dế Vần lúc còn nhỏ | Khi bắt gặp chích bông con | ........................................................  ........................................................ |
| Khi thấy chích bông mẹ tìm con và làm chích bông con chết | ........................................................  ........................................................ |
| 3. Nhận xét về con người Dế Vần lúc nhỏ. | | ...................................................... |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02:**

**Tìm hiểu về câu chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **So sánh** | | **Người con (Ò Khìn)** | **Người cha (Dế Vần)** |
| **Diễn biến hành động, cảm xúc của nhân vật** | Khi phát hiện chích bông con bị mắc vào bụi gai trong vườn | ............................................  ............................................ | ............................................  ............................................ |
| Khi người cha kể xong câu chuyện trong quá khứ | .............................................  ............................................ | ............................................  ............................................ |
| **Nhận xét về tính cách nhân vật** | | .............................................  ............................................ | .............................................  ............................................ |
| **Nghệ thuật xây dựng nhân vật** | |  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu cốt truyện của truyện ngắn**  ***\*Nhiệm vụ 1.1:* Tìm hiểu câu chuyện của người cha trong quá khứ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động thảo luận nhóm:   * Chia lớp thành 4 nhóm; mỗi nhóm từ 7 – 10 HS. * Các nhóm hoàn thành **Phiếu học tập 01** theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận; thư kí nhóm tổng hợp ý kiến các thành viên.  GV quan sát, động viên, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm học tập (có thể gọi mỗi nhóm luân phiên trình bày các câu hỏi trong phiếu học tập 01).  - Các HS khác các nhóm khác nhận xét , bổ sung câu trả lời  **Bước 4: GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.** | **II. Đọc- hiểu văn bản**  **1. Cốt truyện truyện lồng truyện**  **1.1. Câu chuyện của người cha trong quá khứ**  **\*Lí do nhớ lại kỉ niệm cũ:** Nhìn hình ảnh cậu con trai háo hức trước chú chim chích bông con bị mắc trong bụi gai, muốn bắt chim con để nuôi khiến người cha nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ cũng gắn với câu chuyện bắt chim chích bông con để nuôi.  **\*Hồi ức buồn về câu chuyện bắt chim chích bông con để nuôi:**  ***- Khi bắt gặp chích bông:***  + Hồi hộp, nín thở, kiễng chân lên ngó.  + Không nén nổi sự vui sướng, thò tay nhấc sinh linh đỏ hỏn ra khỏi tổ.  + Khoe với pa trong vui sướng.  + Không nghe lời ba nói, cầm chim non chạy đi chơi.  - ***Khi thấy chích bông mẹ tìm con và làmchích bông con chết:***  + Lo lắng khi chim mẹ tìm con  + Rân rấn nước mắt, giọng nghẹn ngào, tay run run đua ra chú chích bông đã chết.  + Bật khóc nức nở, nước mắt chảy trên khuôn mặt đượm ân hận.  + Ám ảnh trước tiếng chim kêu, tiếng nức nở ngày nào như vẫn run rẩy trong lòng.  ***=>Dễ Vần hồi nhỏ là cậu bé hồn nhiên, hiền lành, giàu cảm xúc, biết nhận lỗi sai và ân hận, day dứt về những hành vi sai lầm của mình.*** | |
| ***\*Nhiệm vụ 1.2:* Tìm hiểu câu chuyện hiện tại của hai cha con**   1. **Vòng hỏi chuyên gia: (05 phút)**     **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 04 nhóm.**  **- Các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 02**  + **Nhóm 1,2:** Tìm hiểu về diễn biến hành động, cảm xúc của người con  + **Nhóm 3, 4:** Tìm hiểu về diễn biến hành động, cảm xúc của người cha  **(2) Vòng mảnh ghép:(05 phút)**  **- Tạo nhóm mới và giao nhiệm vụ mới**  + Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu và trả lời các câu hỏi sau:  *? Chỉ ra điểm giống nhau giữa câu chuyện của người cha trong quá khứ và câu chuyện hiện tại của hai cha con.*  *? Vì sao ở đầu truyện cậu bé Ò Khìn muốn pa bắt con chích bông để chơi nhưng đến cuối truyện lại muốn thả để chim bay vút lên trời với lời thì thầm “Bay di, bay về với mé mày nhé...”?*  **Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận** trong thời gian 8-10 phút theo phân công của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề:**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  - Chốt lại kiến thức. | **1.2. Câu chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn**  **\*Ban đầu khi bắt gặp chú chim nhỏ bị mắc vào bụi gai trong vườn:**  **-** Ò Khìn háo hức trước chú chim con, muốn pa bắt cho để chơi.  - Người cha nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ.  **\*Khi người cha hồi tưởng và kể lại câu chuyện trong quá khứ:**  **-** Ò Khìn sau khi nghe câu chuyện của cha, em đã hiểu nỗi buồn và sự ăn năn của cha về cái chết của con chim nhỏ năm xưa nên không muốn điều tương tự lặp lại.  - Ò Khìn cùng pa đã cứu giúp chích bông và quyết định thả chim chích bông về với mẹ.  - Hai cha con dõi theo chim con tung cánh trên bầu trời, người cha chợt thấy lòng mình nhẹ nhõm.  \***Nhận xét:**  - Cốt truyện truyện lồng truyện: hai câu chuyện đều giống nhau ở chỗ cả 2 cha con đèu gặp tình huống giống nhau: thấy con chim chích bông nhỏ nên rất thích và muốn bắt để nuôi.  - Vẻ đẹp tích cách của các nhân vật:  + Ò Khìn là chú bé hồn nhiên, đáng yêu, thích tìm hiểu và khám phá thế giới. Cậu bé có tấm lòng nhân hậu, hiểu chuyện, biết yêu thương loài vật.  + Dế Vần là một người cha rất giàu lòng nhân hậu, yêu thương (yêu thương con, yêu quý động vật chim muông,...). Anh biết giáo dục con từ chính những trải nghiệm của bản thân. | |
| **Dự kiến câu trả lời:**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02:**  **Tìm hiểu về câu chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **So sánh** | | **Người con (Ò Khìn)** | **Người cha (Dế Vần)** | | **Diễn biến hành động, cảm xúc của nhân vật** | Khi phát hiện chích bông con bị mắc vào bụi gai trong vườn | - Háo hức, muốn pa bắt cho để nuôi chích bông | - Nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ | | Khi người cha kể xong câu chuyện trong quá khứ | - Kêu pa không bắt chích bông nữa, cùng cha giải cứu và thả chích bông về với bầu trời.  - Dõi theo cánh chim tung bay trên bầu trời, giơ bàn thay chào tạm biệt. | - Cùng con trai giải cứu chú chích bông con.  - Nở nụ cười, nhìn theo đôi cách của chích bông bay trên bầu trời mà trong lòng thấy nhẹ nhõm. | | **Nhận xét về tính cách nhân vật** | | Ò Khìn là chú bé hồn nhiên, đáng yêu, thích tìm hiểu và khám phá thế giới. Cậu bé có tấm lòng nhân hậu, hiểu chuyện, biết yêu thương loài vật. | Dế Vần là một người cha rất giàu lòng nhân hậu, yêu thương (yêu thương con, yêu quý động vật chim muông,...). Anh biết giáo dục con từ chính những trải nghiệm của bản thân. | | **Nghệ thuật xây dựng nhân vật** | | Xây dựng nhân vật qua ngoại hình, lời nói, hành động; đặc biệt nhân vật Dế Vần được miêu tả chủ yếu qua diễn biến tâm trạng, cảm xúc | | | | |
| **\*Thao tác 2: Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo cặp đôi trong bàn:  **Yêu cầu**: *Truyện muốn nhắn gửi điều gì đến người đọc? Đối với em, điều gì ấn tượng và sâu sắc nhất? Vì sao?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận theo câu hỏi**.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | | **2. Ý nghĩa của câu chuyện**  **-** Qua câu chuyện, nhà văn muốn truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa: Hãy biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ loài vật; đừng vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo.  - Truyện cũng nhằm ca ngợi những tâm hồn trong sáng, nhân hậu.  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/tailorbirdcopy3-15279243081831559879082-15279244161871896604429.png |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

-HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của VB *“Chích bông ơi”*

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của Gv và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trình bày đặc sắc giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Trao đổi, trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn "truyện lồng trong truyện" độc đáo, sinh động.  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế  - Ngôn ngữ bình dị, trong sáng, gần gũi.  **2. Nội dung**  Truyện ngắn “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn) là câu chuyện giàu ý nghĩa giáo dục con người về lòng nhân hậu, yêu thương động vật. Đồng thời nhắn nhủ mọi người phải suy nghĩ kĩ trước khi hành động để không hối hận. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Làm việc cá nhân, chia sẻ suy nghĩ.  **Câu 1:** Thông điệp em ấn tượng sâu sắc nhất sau khi học xong truyện *ngắn “Chích bông ơi”* là gì? Vì sao?  **Câu 2:** Em hãy hoá thân vào nhân vật người cha khi còn nhỏ, tưởng tượng và viết một đoạn văn khoảng (5-7 câu) trình bày cảm xúc, tâm trạng sau khi làm chích bông con chết. (Ngôi kể thứ nhất)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Nhận xét.**  **Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | **Luyện tập**  **Câu 1:** HS tự đưa ra thông điệp và lí giải.  HS có thể chọn 1 trong những thông điệp sau:   * Trong cuộc sống cần có lòng nhân hậu. * -Biết bảo vệ động vật; không nên chọc phá tổ chim, bắt chim non. * Phải suy nghĩ cẩn thận trước khi làm một điều gì đó, tránh gây ra những hậu quả đáng tiếc.   …  **Câu 2**: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ, tâm trạng sau khi làm chích bông con chết. (Ngôi kể thứ nhất).  Gợi ý  Tôi ân hận về hành động của mình lắm. Giờ đây nhìn chích bông con bất động trong lòng bàn tay, nước mắt tôi không ngừng rơi. Chỉ vì khăng khăng theo ý mình, không chịu nghe theo lời cha mà tôi đã làm cho chú chim non tội nghiệp phải chết. Giờ đây khi nghe tiếng chim mẹ thảm thiết gọi con mà tôi thấy xấu hổ và ân hận vô cùng. Ước gì, ước gì có thể quay ngược thời gian thì tôi đã không hành động vội vã theo ý mình như thế. Chính tôi đã cướp đi một sinh mạng bé nhỏ, chia cắt tình mẫu tử của hai mẹ con chích bông. “Chích bông ơi – Tao xin lỗi mày…”. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Hoạt động cá nhân:**

Yêu cầu: Chọn một trong 2 đề sau:

1. Em hãy chia sẻ về một kỉ niệm khiến em hối hận.
2. Kể lại những lần em giúp đỡ các loài động vật xung quanh em.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ (GV có thể giao HS về nhà hoàn thành).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV gọi HS báo cáo sản phẩm học tập trong tiết học tự chọn hoặc buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và cho điểm.

**Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Luyện tập và Vận dụng.
* Soạn bài: Chuẩn bị nội dung: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

|  |
| --- |
| **Tiết…**  **VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**  Thời gian thực hiện: 3 tiết |

1. **Mục tiêu**
2. **Năng lực**

* Nhân diện được kiểu bài miêu tả cảnh sinh hoạt kết hợp với kể (tự sự) và thuyết minh.
* Năm được các bước viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

1. **Phẩm chất**

* Biết khám phá, trân trọng những trải nghiệm về cuộc sống xung quanh.
* Biết rút ra những bài học cho bản thân sau những trải nghiệm.

1. **Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

1. **Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:** GV chiếu một số hình ảnh cảnh sinh hoạt, yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình khi xem những bức ảnh về cảnh sinh hoạt:

|  |  |
| --- | --- |
| Kịch tính xem đấu vật ở Lễ hội đình Thọ Vực | Đồng đội cào tuyết cho Quang Hải sút phạt ghi bàn - VnExpress Thể thao |
| Top 10 lễ hội ở Ninh Bình đặc sắc nhất - BestPrice | Những điểm đặc trưng Tết Trung Thu tại một số quốc gia châu Á - Toàn Phát  Corp |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:** HS có thể bày tỏ cảm xúc: thích thú, ngỡ ngàng nhận ra, vui vẻ, hào hứng muốn khám phá...

🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: *Các em thân mến! Cuộc sống xung quanh chúng ta luôn có những cảnh tượng thật đẹp. Vẻ đẹp muôn màu của cuộc sống đã đem lại cho mỗi chúng ta những cảm xúc tích cực, tạo cho ta nguồn năng lượng dồi dào. Nhưng làm thế nào để ghi lại khoảnh khắc đẹp của cuộc sống? Ta có thể chụp ảnh, có thể quay vi deo...và cũng có thể viết bài văn miêu tả tái hiện lại những gì ta đang thấy bằng ngôn ngữ, qua lăng kính của mỗi người. Trong giờ viết văn hôm nay, chúng ta sẽ tập làm điều đó. Trước hết, chúng ta sẽ học cách viết bài văn tả cảnh sinh hoạt*.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với bài văn **tả cảnh sinh hoạt.**

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**

**Phân tích văn bản minh hoạ: văn bản “Keo vật” (Kim Lân)**

|  |  |
| --- | --- |
| Cảnh sinh hoạt được tả trong văn bản tham khảo là cảnh gì? Tác giả đã miêu tả theo trình tự nào? | ……………………………………………………….  ……………………………………………………….. |
| Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ để tả nhân vật của tác giả? Từ đó nhận xét được tả hoạt động có gì khác với tả chân dung hay tả cảnh? | ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| Bài viết này có bố cục như thế nào? | ……………………………………………………….  ……………………………………………………….  …………………………………………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Tìm hiểu chung về văn miêu tả**  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Nhớ lại kiến thức đã học ở Tiểu học, em hãy cho biết:  *+ Thế nào là* thế nào là văn miêu tả?  + Em đã được học những dạng văn miêu tả nào?  *+ Muốn viết bài văn miêu tả hấp dẫn, em cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Tìm hiểu chung về bài văn tả cảnh sinh hoạt**  **1. Văn miêu tả là gì?**  - **Khái niệm**: *Văn miêu tả là loại văn bản nhằm giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh,… làm cho những đối tượng đó như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe*.  - **Các dạng văn miêu tả** đã học ở Tiểu học: tả đồ vật, tả cây cối, tả loài vật, tả cảnh, tả người.  - **Khi làm bài văn miêu tả cần chú ý:**  + Xác định đúng đối tượng  + Quan sát lựa chọn chi tiết, hình ảnh tiêu biểu.  + Sắp xếp theo trình tự nhất định.  + Bố cục gồm 3 phần: Mở bài- thân bài- kết bài. |
| **NV2: Tìm hiểu văn bản minh hoạ về tả cảnh sinh hoạt**  **Thảo luận nhóm:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV chia 4 nhóm * Các nhóm hoàn thành **phiếu học tập số 02**   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức thảo luận nhóm theo câu hỏi ở PHT.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **2. Phân tích ví dụ về văn tả cảnh sinh hoạt**  **Tìm hiểu văn bản: “Keo vật” (Kim Lân) – SGK/Tr 80-81**  ***\*Đối tượng miêu tả:*** keo vật giữa hai nhân vật Quắm Đen và ông Cản Ngũ.  ***\* Trình tự miêu tả :***Miêu tả theo trình tự các diễn biến của keo vật :  - *Mở đầu*: Cảnh keo vật chuẩn bị bắt đầu.  - *Diễn biến của keo vật*: Đoạn này có thể chia làm 3 đoạn nhỏ:  + Những nhịp trống đầu tiên. Quắm Đen ráo riết tấn công. Ông Cản Ngũ lúng túng đón đỡ, bỗng bị mất đà do bước hụt.  + Tiếng trống dồn lên, gấp rút giục giã. Quắm Đen cố mãi cũng không bê nỗi cái chân của ông Cản Ngũ.  + Quắm Đen thất bại nhục nhã.  - *Kết thúc*: Mọi người kinh sợ trước thần lực ghê gớm của ông Cản Ngũ.  ***\* Những từ ngữ và hình ảnh thể hiện :***  ***-* Miêu tả quang cảnh chung :** quang cảnh xung quanh xới vật (tiếng reo hò bốn phía nôi lên ầm ầm ; người xem bốn phía xung quanh reo hò ồ cả lên ; các đô vật quanh xới đều lặng đi trước thần lực của ông Cản Ngũ.)  - **Miêu tả cụ thể hoạt động của con người con người** :  + Quắm Đen : Lăn xả, đánh ráo riết, thế đánh lắt léo, hóc hiểm, vờn tả, đánh hữu, dứ trên, đánh dưới, thoắt biến, thoắt hoá khôn lường, như con cắt luồn qua hai cánh tay… ôm lấy một bên chân, bốc lên…  + Ông Cản Ngũ : lờ ngờ, chậm chạp, lúng túng, hai tay dang rộng ra… xoay xoay chống đỡ, bước hụt, mất đà chúi xuống, đứng như cây trồng giữa xới, thò tay nhấc bổng như giơ con ếch có buộc sợi dây ngang bụng, thần lực ghê gớm...  ***=> Nhận xét cách sử dụng từ ngữ :***  + Tập trung miêu tả hành động, trạng thái của các nhân vật nên sử dụng nhiều động từ, tính từ.  + So sánh với tả người (tả chân dung) và tả cảnh*:*  - Tả hoạt động: Sử dụng nhiểu động từ, ít tính từ.  - Tả chân dung và tả cảnh: Sử dụng nhiều tính từ.  \***Bố cục:** bài viết có bố cục 3 phần mở bài, thân bài, kết bài**.** |
| **\*GV giúp HS rút ra những yêu cầu của chung bài văn tả cảnh sinh hoạt**  **Hoạt động cá nhân**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Qua phân tích văn bản minh hoạ, em hãy rút ra kết luận:**  *? Thế nào là tả cảnh sinh hoạt?*  *? Bài văn tả cảnh sinh hoạt cần đảm bảo những yêu cầu chung nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ cá nhân.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi đại diện một số HS trình bày.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **3. Kết luận**  - Tả cảnh sinh hoạt là miêu tả hoạt động của một hay nhiều người trong quá trình lao động, học tập hoặc tham gia các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội…  *\* Những yêu cầu chung khi làm bài văn tả cảnh sinh hoạt:*  - Tả hoạt động phải tập trung miêu tả các hành động, trạng thái của nhân vật thể hiện bằng các động từ, tính từ.  - Tả hoạt động cần nêu được các diễn biến của một hoạt động.  - Cần phân biệt được tả cảnh sinh hoạt với tả người (tả chân dung) và tả cảnh. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a.Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

+ HS xác định được mục đích viết (tả lại cảnh sinh hoạt); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

+ Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt theo đúng các bước.

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý:**  **Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến** | |
| Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào (thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem,...)? | ……………………………………….. |
| Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào? | ……………………………………….. |
| Trận bóng diễn ra thế nào? (Mở đầu thế nào? Hoạt động của các cầu thủ và trọng tài ra sao? Có cầu thủ nào nổi trội? Nội trội như thế nào? Kết quả trận đấu như thế nào?...) | ……………………………………….. |
| Khán giả xem trận bóng ra sao? |  |
| Cảm xúc của em về trận bóng đá ấy ra sao? | ……………………………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS lập dàn ý, viết bài.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**   + Em có thường xuyên xem bóng đá? Trận bóng đá nào để lại cho em nhiều ấn tượng nhất?  + GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình theo nhiều cách: hình dung, tưởng tượng, sử dụng kỉ vật, phỏng vấn...  - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào **Phiếu tìm ý** theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB   * Hướng dẫn HS viết thành bài hoàn chỉnh.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **II.Thực hành**  **Đề bài: *Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến***  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết.  - Nhớ lại một trận bóng đá mà em chứng kiến để lại cho em nhiều cảm xúc.  - Xem lại ảnh về chuyến đi (nếu có).  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS điền vào phiếu tìm ý:**   |  |  | | --- | --- | | Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào (thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem,...)? |  | | Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào? |  | | Diễn biến trận bóng diễn ra thế nào? |  | | Khán giả xem trận bóng ra sao? |  | | Cảm xúc của em về trận bóng đá ấy ra sao? |  |   **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**  *Mở bài*: Giới thiệu chung về trận bóng đá mà em đã chứng kiến (Trận bóng ấy là của hai đội nào? Diễn ra ở đâu, khi nào?...).  *Thân bài*: Miêu tả chi tiết, chú ý các hoạt động và diễn biến của trận đấu; có thể miêu tả theo trật tự sau:  + Quang cảnh trận đấu: thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem…  + Diễn biến trận đấu:   * Hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau. * Các cầu thủ nổi trội trong trận đấu. * Những tình huống nguy hiểm, bất ngờ của hai đội. * Thái độ, cảm xúc của người xem…   + Kết quả của trận đấu: Tỉ số là bao nhiêu? Đội nào thắng?  *Kết bài*: Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đã xem.  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn tả lại trận đấu bóng đá mà em chứng kiến. |
| **Nhiệm vụ 2: Trả bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt (tả lại trận đấu bóng đá mà em chứng kiến)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt (tả lại trận đấu bóng đá mà em tham gia).  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | **4. Bước 4: Trả bài ( Kiểm tra, điều chỉnh bài viết)**  - Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.  - Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có). |

**Bảng kiểm bài viết tả lại cảnh sinh hoạt :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
|  | Dùng ngôi xưng hô phù hợp trong khi quan sát, miêu tả. |  |
| **Mở bài** | Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra cảnh sinh hoạt |  |
| **Thân bài** | Tả bao quát cảnh sinh hoạt. |  |
| Tái hiện được các sự vật, đường nét, màu sắc, âm thanh cụ thể. |  |
|  | Kết hợp các giác quan khi quan sát và miêu tả. |  |
| Tả cảnh sinh hoạt theo trình tự. |  |
| Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc đối với con người, cuộc sống được miêu tả. |  |
| **Kết bài** | Nêu được ấn tượng, tình cảm của người viết đối với cảnh sinh hoạt. |  |

**Bài viết tham khảo: Tả lại trận thi đấu bóng đá mà em đã từng chứng kiến.**

Tháng 3 vừa rồi, trường em có tổ chức Hội khoẻ Phù Đồng. Nội dung được mọi người chờ đợi nhất là chung kết giải bóng đá cấp trường. Em vẫn còn nhớ rõ trận chung kết kịch tính giữa hai đội bóng lớp 9A và lớp 8B diễn ra vào buổi chiều 26/3. Mới đầu giờ chiều, sân trường đã chật ních người. Mặc dù lớp em không được vào chung kết nhưng vì rất thích xem đá bóng nên em cũng đến sớm để tìm một chỗ ngồi sao cho dễ quan sát.

Đúng 15h00 sau lời tuyên bố khai mạc trận đấu của thầy Tổng phụ trách, hai đội lần lượt ra sân. Đội 9A các anh mặc áo đỏ quần xanh, đội 8B mặc áo xanh quần trắng. Hai đội làm thủ tục bắt tay nhau, chào khán giả. Tiếng còi của thầy Tổng phụ trách vừa cất lên hai đội đã lao vào cướp bóng. Đội trưởng 9A dẫn bóng rất hay, quả bóng đi lắt léo, luồn qua chân người này người khác khiến cho các cầu thủ 8B không làm cách nào lấy được bóng. Một cú đá cực mạnh từ xa bay vụt đầu thủ môn 8B lọt vào lưới, thủ môn 8B lặng lẽ vào khung thành nhặt bóng.Tiếng reo hò nổi lên từ phía các cổ động viên, đặc biệt là cổ động viên của 9A.

Sang hiệp 2, tình thế trận đấu càng hấp dẫn hơn. Vì bị dẫn trước một quả nên tinh thần chiến đấu của đội 8B dâng cao, tạo nhiều áp lực lên khung thành đội bạn. Ở phút thứ 70 của trận đấu, từ một pha bóng cách rất xa khung thành, chân sút mang áo số 10 bên đội 8B đã kiến tạo một pha bóng vô cùng đẹp mắt tựa cầu vồng, mở tỉ số cho đội 8B. Thế trận lúc này vô cùng căng thẳng khi chỉ còn chưa đầy 20 là kết thúc trận đấu.

Bị san bằng tỉ số, các cầu thủ đội 9A thể hiện bản lĩnh đàn anh của mình, liên tục tấn công buộc đội 8B phải phòng thủ. Ở phút thứ 87, đội 9A hưởng quả phạt góc hẹp bên phải, mọi ánh nhìn hồi hộp đều đổ dồn vào đôi chân của cầu thủ mang áo số 09 đến từ đội 9A. Một cú sút bằng chân trái đến thẳng từ tiền vệ mang áo số 09 bên đội 9A đi thẳng vào khung thành, lưới của 8B lại rung lên lần nữa. Tất cả cổ động viên vỗ tay cổ vũ đội 9A tưởng chừng không dứt. Không khí căng thẳng trước đó vỡ oà trong tiếng reo hò không ngớt từ các cổ động viên. Trận đấu kịch tính kết thúc với tỉ số giữa hai đội là 2 - 1 nghiêng về đội 9A. Như vậy chiến thắng đã gọi tên 9A – đội thi đã vượt qua 7 đội thi các lớp còn lại để giành cúp trong Hội thi Hội khoẻ Phù Đổng năm học này. Mặc dù thua cuộc, nhưng đội 8B đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một tinh thần chơi cống hiến rất đáng tuyên dương.

Mặc dù trận đấu chung kết giải bóng đá cấp trường đã kết thúc, nhưng dư âm của nó mãi còn in đậm trong tâm trí em về sự nhiệt tình, hăng say và lối chơi đẹp của các cầu thủ của cả hai đội bóng. Hình ảnh để lại cho em nhiều ấn tượng nhất không phải là các bàn thắng đẹp mà là cái bắt tay của hai anh đội trưởng của hai đội khi lên nhận giải, đó là cái bắt tay của tinh thần thể thao, tình bằng hữu rất cần có trong những sự kiện thể thao như này, để thấy được tất cả những đội tham gia đều là người chiến thắng trong lòng khán giả.

**Hướng dẫn về nhà**

* **Hoàn thiện lại bài viết theo phiếu chỉnh sửa.**
* **Chuẩn bị bài nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề.**

**…………………………………………………………………**

**Ngày dạy: 2/3/2022**

|  |
| --- |
| **Tiết 99 NÓI VÀ NGHE**  **THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

- Nói được ý kiến của bản thân mình.

- Biết phát triển năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

- Biết thể hiện được tình cảm trong gia đình, sự thấu hiểu, yêu thương nhau.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với một vấn đề có giải pháp thống nhất.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện quan điểm của bản thân.

- Biết lắng nghe, hợp tác nhóm.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:** Các em đã học cáchTrao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử tỏng **bài học 5: Văn bản thông tin** (Ngữ văn 6, tập 1). Em hãy nhớ lại kiến thức và điền vào bảng KWL sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột K**  Những điều em đã biết về cách tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề? | **Cột W**  Những điều em muốn biết thêm, nhắc lại để làm tốt bài tập tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề? | **Cột L**  Những điều em rút ra sau phần thực hành bài tập tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề? |
| ………………………  ………………………. | ………………………  ……………………… | ………………………  ………………………. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

HS nhớ lại kiến thức và điền cột K, cột W trong bảng KWL.

GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS phát biểu

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**:

Có nhiều vấn đề của cuộc sống, trong các tác phẩm văn học cần phải thống nhất ý kiến. Trước vấn đề ấy, các em có thể tham gia thảo luận nhóm nhỏ để phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình và thống nhất giải pháp chung. Tiết học hôm nay sẽ củng cố cho các em kĩ năng thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Tìm hiểu chung về thảo luận nhóm về một vấn đề**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe thảo luận nhóm về một vấn đề

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe thảo luận nhóm về một vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **HS đọc mục Định hướng trong SGK và cho biết:**  + *Mục đích của việc thảo luận về một vấn đề là gì?*  *+ Theo em, các vấn đề có thể thảo luận nhóm là những vấn đề nào?*  *+ Thảo luận nhóm về một vấn đề cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. Tìm hiểu chung về thảo luận nhóm về một vấn đề**  **1. Mục đích:**  **-** Thảo luận về một vấn đề nhằm đưa ra giải pháp thống nhất cho vấn đề.  - Các vấn đề thường gặp trong thảo luận nhóm là:  + Một hiện tượng đời sống.  + Vấn đề đặt ra từ các nội dung học tập, các văn bản đọc hiểu.  + Hành động của một nhân vật trước nhiều nhận xét khác nhau.  **2. Yêu cầu chung:** Để thảo luận nhóm về một vấn đề, các em cần:  - Xác định vấn đề chưa thống nhất có thể có nhiều ý kiến khác nhau.  - Biết đặt và trả lời câu hỏi trong quá trình thảo luận nhóm.  - Biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.  - Biết nêu ý kiến của mình và tôn trọng, lắng nghe người trao đổi trong nhóm. |

**Hoạt động 3: Luyện tập: Thực hành nói và nghe**

**a) Mục tiêu:**

**-** Biết thảo luận vấn đề theo nhóm, đưa đến giải pháp thống nhất theo đúng quy trình các bước.

- HS biết cách phân công nhiệm vụ trong nhóm, các thành viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, hiểu được mục tiêu buổi thảo luận.

- Luyện kĩ năng nói và làm việc nhóm cho từng HS .

- Giúp HS nói đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b)** **Nội dung:**

- GV phân chia HS thành nhóm nhỏ.

- Nhóm trưởng điều khiển buổi thảo luận, đảm bảo từng thành viên đều được phát biểu ý kiến.

- Thư kí cần ghi chép nội dung cuộc thảo luận.

- Các thành viên trong tổ lắng nghe và phản hồi, ghi chép lại ý kiến của bạn mình.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của thư kí ghi chép.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chủ đề thảo luận*:*** Trao đổi về vấn đề: “Chơi game chỉ có tác hại. Đúng hay sai?”.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. Thực hành**  **Bước 1: CHUẨN BỊ THẢO LUẬN** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  GV phân chia nhóm và yêu cầu các nhóm:  - GV chia lớp thành 06 nhóm, mỗi nhóm có khoảng 5- 7 HS.  - Các nhóm ngồi theo vị trí, cử ra nhóm trưởng, thư kí và phân công công việc cho các thành viên (có biên bản ghi lại).  + Thống nhất thời gian, mục tiêu của buổi thảo luận.   * Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận:   + Các thành viên mỗi nhóm làm phiếu học tập cá nhân:   |  |  | | --- | --- | | Ý kiến của tôi | Lí do | |  |  | |  |  |   + GV gợi dẫn các giải pháp bằng cách trả lời các câu hỏi:   * *Game là gì? Nêu tên một số trò chơi game mà em biết.* * *Việc chơi game có lợi gì và có hại gì không?* * *Nên chơi game như thế nào cho phù hợp?*   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện yêu cầu của GV.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | * Mục tiêu thảo luận: Các thành viên đưa ra các ý kiến riêng, thống nhất lại để đưa ra giải pháp chung nhằm làm ý kiến “Chơi game chỉ có tác hai” là đúng hay sai. * Thời gian:   \_Mỗi thành viên suy nghĩ, đưa ra ý kiến riêng trong thời gian 3 phút (dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học ở nhà).  \_Nhóm trưởng điều hành thảo luận thống nhất giải pháp chung trong thời gian 05 phút.  \_Thư kí ghi chép giải pháp chung.  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi thảo luận** | **Ý kiến của tôi** | | *Game là gì? Nêu tên một số trò chơi game mà em biết.* | Trò chơi điện tử (tiếng Anh: electronic game) là một trò chơi sử dụng các thiết bị điện tử để tạo ra một hệ thống tương tác mà người chơi có thể chơi.  - Một số game phổ biến: fifa, liên minh huyền thoại, boom,... | | *Chơi game có hại* | Nếu chơi game với thời gian quá nhiều, nghiện game sẽ gây ra nhiều tác hại:  - Mất rất nhiều thời gian, không tập trung vào việc học tập và làm việc giúp cha mẹ, gia đình;  =>Kết quả học tập kém; mỗi quan hệ gia đình xa cách,…  - Thức khuya, có hại cho sức khỏe  - Tốn kém tiền | | *Chơi game có lợi* | Nếu biết sử dụng thời gian hợp lí để chơi game thì việc chơi game có nhiều lợi ích:  - Rèn luyện kĩ năng, kĩ thuật nhanh tay, nhanh mắt;  - Nhiều nội dung trò chơi bằng tiếng Anh giúp người chơi luyện tập ngoại ngữ  - Rèn luyện tư duy, phát triển trí tuệ  - Giải toả căng thẳng, giúp giải trí,… | | *Nên chơi game như thế nào cho hợp lí* | Nên chơi game một cách hợp lí. Mỗi ngày chỉ nên chơi giải trí từ 1 - 2 tiếng để không ảnh hưởng các hoạt động khác. | |
| **Bước 2: THỰC HÀNH THẢO LUẬN TRONG NHÓM NHỎ** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo Kĩ thuật **Khăn trải bàn:**  + Sau khi các thành viên ghi ra Phiếu học tập các ý kiến cá nhân (ở bước Chuẩn bị thảo luận), nhóm trưởng điều hành lần lượt các thành viên trình bày ý kiến.  + Các thành viên lắng nghe, ghi chép ý kiến của bạn và có sự phản hồi theo mẫu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ý kiến của bạn** | **Những điều tôi muốn trao đổi với bạn** | **Những điều bạn trao đổi lại với tôi** | | Ghi ngắn gọn ý kiến và lí lẽ, bằng chứng | Ghi ngắn gọn những ý định trao đổi bằng cách tự hỏi: Điều gì tôi muốn bạn làm rõ hơn? Điều gì tôi không đồng ý với bạn? | Ghi ngắn gọn các lí lẽ, bằng chứng mà bạn phản hồi ý kiến của mình |   +Thư kí ghi chép ý kiến của các thành viên.  + Nhóm thống nhất các giải pháp chung.  Thư kí đọc tóm tắt những ý kiến trong buổi thảo luận để nhóm đưa ra giải pháp tối ưu.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**  Các nhóm tiến hành thảo luận và thống nhất giải pháp chung, hoàn thiện sản phẩm học tập ra giấy A0.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV thu sản phẩm thảo luận các nhóm, biên bản của thư kí các nhóm.  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày sản phẩm học tập (giải pháp đã thống nhất).  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ các nhóm, cho điểm.** | Các nhóm tiến hành thảo luận, báo cáo sản phẩm thảo luận theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  10 kĩ thuật dạy học tích cực theo chương trình giáo dục mới - Dạy học online  - Mục đích của giải pháp: Kết luận ý kiến “Chơi game hoàn toàn có hại” là đúng hay sai?  - Yêu cầu về giải pháp: Đưa ra các hành động cụ thể, phù hợp.  **\*Một số lưu ý khi thảo luận nhóm:**  1. Lắng nghe đồng đội, tránh mâu thuẫn khi làm việc nhóm. Đây là một kỹ năng quan trọng nhất trong teamwork và là cách để teamwork hiệu quả vì trong chúng ta không có ai là hoàn hảo.  2. Tổ chức và phân công công việc, xác định vai trò riêng và chung của các thành viên. Kỹ năng tổ chức và phân công công việc này thuộc trách nhiệm của người trưởng nhóm (leader).  3. Giúp đỡ lẫn nhau.  Teamwork tức nghĩa là tất cả các thành viên trong nhóm đều phải tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi việc. Trường hợp các thành viên trong gặp khó khăn hay vấn đề nan giải, phải sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ họ. Như vậy, các thành viên trong team mới ngày càng gắn kết với nhau hơn và làm việc ăn ý hơn. 4. Khuyến khích và phát triển cá nhân. Đây là kỹ năng dành cho những người trưởng nhóm. Một người trưởng nhóm có năng lực và bản lĩnh là người hiểu từng thành viên trong nhóm về điểm mạnh điểm yếu cũng như biết cách tạo ra động lực, khuyến khích họ phát triển bản thân ngay trong nhóm của mình. |
| **Bước 3: BÁO CÁO SẢN PHẨM TRƯỚC LỚP & TRAO ĐỔI, ĐÁNH GIÁ**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | \* **Bảng kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Có nêu được rõ ràng ý kiến, lí lẽ và bằng chứng về việc chơi game không? |  | | Ý kiến người nói trình bày có thuyết phục không? |  | | - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định. |  | | - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). |  | | \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính phần trình bày bài nói của bạn. |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm hay điểm hạn chế của trong phần trình bày của bạn. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày. |  | | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  **GV**gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày sản phẩm học tập (giải pháp đã thống nhất).  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến theo bảng kiểm kĩ năng nói và bảng tự kiểm kĩ năng nghe theo mẫu ở trên.  - Cuối giờ học, HS hoàn thành cột L trong bảng KWL.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện 02 nhóm báo cáo sản phẩm đã thảo luận.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | HS hoàn thiện 2 bảng kiểm về đánh giá kĩ năng nói của bạn và tự kiểm tra kĩ năng nghe của bản thân. |

**Hướng dẫn tự học:**

* Thu thập thêm những tư liệu về các vấn đề trong học tập, sinh hoạt mà các em cần phải thảo luận để có giải pháp thống nhất.
* Viết bài hoàn chỉnh trình bày ý kiến của em về vấn đề đã trao đổi nhóm trong nội dung thực hành: “*Chơi game hoàn toàn có hại. Đúng hay sai*?”

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP CẢ BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**4. Tổ chức thực hiện**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phần Tự đánh giá** (Trang 84/SGK Ngữ văn 6 Cánh diều tập 2).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **THẢO LUẬN THEO CẶP:**  **+** Các cặp thảo luận, trả lời ra phiếu Học tập:  + +Trả lời câu 1 đến câu 9 bằng cách chọn 1 đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | **1** |  | | **…** |  | | **9** |  |   **+ Cá nhân tự trả lời** Câu 10: Viết  4 – 6 dòng tóm tắt nội dung truyện *“Nắng trưa bổi hổi*”.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chốt kiến thức** | Tìm hiểu văn bản **“*Nắng trưa bổi hồi*” (Phong Thu) - trang 84 – SGK**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | 1 | B. Truyện ngắn | | 2 | C. Gia đình | | 3 | B. Lòng nhân hậu | | 4 | C. Thế con phải làm gì ạ? | | 5 | B. Má con vất vả quá | | 6 | B. Tâm trạng | | 7 | D. Người kể không tham gia vào câu chuyện | | 8 | 1. Chiều hôm qua, nhà có khách. | | 9 | 1. Chỉ thời gian |   **Câu 10:** Viết 4 - 6 tóm tắt nội dung truyện *“Nắng trưa bổi hổi*”.  **Gợi ý**  Nhìn má đạp xe ra khỏi nhà giữa trời nắng, Thuỷ không khỏi thương má. Thuỷ nhớ lại chuyện giận má chiều qua, có cô công tác đoàn Phụ nữ tới gặp máThuỷ nhưng chỉ có Thủy ở nhà một mình. Vì Thủy bị người bạn của mẹ chê cách cư xử không đúng khi khách đến nhà khiến em bị má trách. Ban đầu, Thuỷ khóc tấm tức, cho rằng hành động của mình không sai và rất giận má. Khi ba Thủy trở về, nghe được câu chuyện, ba đã phân tích cho Thủy nghe má Thuỷ đã vất vả và yêu thương Thủy thế nào và trách nhiệm của em phải làm chỗ dựa cho má, cho ba. Thủy nhận ra được sự hi sinh của má tình thương má dành cho mình và quyết định sẽ giúp đỡ má nhiều việc để má không bận lòng. |

**\* Nhiệm vụ 2: Lập bảng thống kê theo mẫu:**

**-** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bảng sau (về nhà):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| *Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh*)* |  |  |
| *Điều không tính trước (*Nguyễn Nhật Ánh*)* |  |  |
| *Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn) |  |  |

- HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.

- Báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

**\*Nhiệm vụ 3: Các câu hỏi tự ôn tập**

**- GV giao nhiệm vụ: HS tự trả lời cá nhân các câu hỏi sau:**

**Câu 1**: Khi đọc một truyện ngắn, chúng ta cần chú ý những yếu tố nào về hình thức và nội dung?

**Câu 2**: Các văn bản đọc hiểu trong bài học này gợi cho em những thông điệp, bài học gì?

**Câu 3:** Rút ra những yêu cầu của một bài viết tả lại một cảnh sinh hoạt?

**Câu 4:** Qua bài học, em rút ra kinh nghiệm gì khi tham gia thảo luận nhóm?

* HS thực hiện nhiệm vụ: tự trả lời vào vở bài tập các câu hỏi trên.
* Báo cáo sản phẩm.
* Nhận xét và chuẩn kiến thức: GV sẽ kiểm tra nội dung ôn tập của HS vào tiết ôn tập buổi chiều.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chứcthực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

DẠY HỌC DỰ ÁN:

**GV chia lớp thành 4 nhóm với các nhiệm vụ sau:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

**Yêu cầu:** Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 9, ví dụ:

*+ Tạ Duy Anh và truyện hay viết cho thiếu nhi.*

*+ Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh – nhà văn của tuổi thơ*

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

* **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 9

* **Nhóm 3: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong 01 văn bản truyện ngắn đã học ở bài 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập 1, 2.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần.

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

\****Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động Vận dụng bài học 9:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Video giới thiệu tác giả/tác phẩm  **(10 điểm)** | Video đầy đủ nội dung  (dưới 5 điểm) | Video duy đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn.  (5-7 điểm) | Video nội dung phong phú; hình thức sáng tạo, hấp dẫn.  (8-10 điểm) |
| Vẽ tranh minh hoạ về nội dung truyện **(10 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  ( dưới 5 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (5-7 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (8 -10 điểm) |
| Đóng vai diễn lại cảnh truyện  **(10 điểm)** | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt.  ( 5 – 6 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (9 - 10 điểm) |

1. Sưu tầm thông tin (bài viết, hình ảnh, video,...) về các tác giả (Tạ Duy Anh, Nguyễn Nhật Ánh, Cao Duy Sơn), các tác phẩm đã học trong Bài 9 (Bức tranh của em gái tôi, Điều không tính trước, Chích bông ơi!,...) từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, internet,...

2. Đọc thêm một số truyện ngắn có chủ đề về lòng nhân hậu, bao dung; về thái độ và cách ứng xử cao đẹp, rộng lượng, vị tha, biết chia sẻ, cảm thông,...

3. Tìm kiếm và lưu lại những đoạn văn tả cảnh sinh hoạt hay.

**4. Chuẩn bị bài 10 : Văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân, kết quả).**

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 *Cánh diều*, tập 2

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

**……………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 10:**  *Ngày dạy: 3/3/2002* | **VĂN BẢN THÔNG TIN**  **(THUẬT LẠI SỰ KIỆN THEO NGUYÊN NHÂN- KẾT QUẢ)** |

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

- Đọc – hiểu các văn bản*:*

*+ Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* (Nguyệt Cát)

+ *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng ?* (theo thethaovanhoa.vn)

*-* Thực hành Tiếng Việt: *Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp*

- Thực hành đọc – hiểu văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ*” (theo khoahoc.tv)

**2. Viết:**

Viết bài văn tóm tắt văn bản thông tin; Viết biên bản.

**3. Nói và nghe.**

Thảo luận nhóm về một vấn đề

**4. Tự đánh giá.**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết – KHGD**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**I. Năng lực**

 - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...) nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân - kết quả.

- Nhận biết được công dụng của dấu ngoặc kép; sử dụng được dấu này khi viết; biết cách lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp.

- Tóm tắt được văn bản thuật lại một sự kiện; viết được biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận.

 - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề.

**II. Phẩm chất**

Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

\***Bảng mô tả cụ thể các năng lực và phẩm chất cần hình thành cho HS:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ: ĐỌC – VIẾT – NÓI VÀ NGHE** | | |
| **1** | Chỉ ra được sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn bản đó (sự kiện văn hoá, thể thao, khoa học kĩ thuật,...). | **Đ1** |
| **2** | Nhận biết được trật tự triển khai thông tin triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân - kết quả | **Đ2** |
| **3** | Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (*nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,*..). | **Đ3** |
| **4** | Chú ý các đặc điểm của thể loại truyện ngắn khi đọc hiểu:  - Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí,, hành động và lời nói.  - Nhận biết được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật; tình cảm của nhà văn. | **Đ4** |
| **5** | Nhận biết được công dụng của dấu ngoặc kép; sử dụng được dấu này khi viết; biết cách lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp. | **Đ5** |
| **6** | Tóm tắt được văn bản thuật lại một sự kiện; viết được biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận. | **V1** |
| **7** | Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản thông tin. | **N1** |
| **8** | Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. | **N2** |
| **9** | Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn. | **N3** |
| **10** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. | **N4** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC** | | |
| **12** | Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. | **TT**  **TN** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4: Mức độ).

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** Trách nhiệm.

**- TT:** Trung thực.

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: Tranh ảnh, video liên quan về văn bản.

+ Phiếu học tập: sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**C. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập**

**2. Bài tập :** Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo cả 02 hình thức: viết và nói; tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản truyện (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**3. Bảng kiểm và rubric đánh giá sản phẩm học tập:**

**\* Rubric: Đánh giá trả lời câu hỏi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập (PHT)** | **Mức đánh giá** | | |
| Phiếu học tập 01 | HS trả lời được 1/3 số câu hỏi của PHT | HS trả lời được 2/3 số câu hỏi của PHT hoặc trả lời được tất cả các câu hỏi nhưng nội dung trả lời sơ lược. | HS trả lời đúng và đầy đủ tất cả các câu hỏi của PHT  (khuyến khích các cách trả lời sáng tạo) |
| Phiếu học tập 02 | Nt | Nt | Nt |

**\*Bảng kiểm:**

***Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn phần Thực hành tiếng Việt:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 4 – 5 dòng |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung nêu cảm xúc của bản thân khi xem một buổi biểu diễn văn nghệ hoặc cuộc thi thể theo, người kể ở ngôi thứ nhất . |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |

***Bảng kiểm về bản tóm tắt văn bản thông tin:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với biên bản** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bản tóm tắt chọn cách trình bày theo cách thông dụng (đoạn văn) hoặc sơ đồ. |  |
| Thông tin tóm tắt được sắp xếp theo trình tự thích hợp |  |
| Bản tóm tắt có chứa các từ chỉ thứ tự hoặc từ nối (đối với hình thức đoạn văn); chứa các hình vẽ chứa các từ khoá và kết nối bằng các mũi tên, đường cong, nét thẳng,…(đối với hình thức sơ đồ) |  |
| Bản tóm tắt phải có đầy đủ các thông tin về nguyên nhân và kết quả của sự kiện. |  |

***Bảng kiểm về viết biên bản:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với biên bản** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Biên bản có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan chức năng tổ chức cuộc họp. |  |
| Biên bản có tên phù hợp với nội dung cuộc họp |  |
| Ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự. |  |
| Ghi lần lượt diễn biến chính của cuộc họp, các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra. |  |
| Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa. |  |
| Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu lầm ý người nói. |  |
| Biên bản được trình bày khoa học, hài hòa, rõ ràng. |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| \* **Bảng kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Có nêu đúng các nguyên nhân làm cho nước sạch bị khan hiếm? |  | | Ý kiến người nói trình bày có thuyết phục không? |  | | Có thiếu nguyên nhân nào? Có nguyên nhân nào chưa chính xác? |  | | - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định. |  | | - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). |  | | \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính phần trình bày bài nói của bạn. |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm hay điểm hạn chế của trong phần trình bày của bạn. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày. |  | |

***Bảng kiểm đánh giá sản phẩm hoạt động Vận dụng bài học 10:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với văn bản thuyết minh** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Văn bản thuyết minh chọn cách trình bày trình bày được nguyên nhân và kết quả của sự kiện |  |
| Có nhan đề và Sapo |  |
| Bản tóm tắt có sử dụng các đề mục, số thứ tự hoặc các cỡ chữ, màu sắc chữ khác nhau đề làm nổi bật các thông tin chính; có các hình ảnh mình hoạ. |  |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến bài học. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | -Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ,N1,N2,N3,N4,**  **GT-HT,GQVĐ** | | **A. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  I.Tìm hiểu chung về văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo nguyên nhân – kết quả  II. Đọc hiểu văn bản  – Văn bản *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* (Nguyệt Cát)  -Văn bản *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng ?*  **-** Thực hành Tiếng Việt:  *Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp.*  *-* Thực hành đọc – hiểu văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ*”.  **B. VIẾT**  Viết bài văn tóm tắt văn bản thông tin; Viết biên bản.  **C. NÓI VÀ NGHE**  Thảo luận nhóm về một vấn đề. | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | -Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá.  - Đánh giá qua rubic. |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **HĐ 4: Vận dụng** | | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thêm các văn bản khác để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản nghị luận. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá. |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC 10**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học nhằm giới thiệu thể loại chính của bài học 10 là văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả)

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Thảo luận theo cặp**

1. Nhớ lại kiến thức đã học về văn bản thông tin trong bài học 5 (Ngữ văn 6 Cánh diều, học kì I), em hãy nhắc lại: *Thế nào là văn bản thông tin thuật lại sự kiện*?

Trong văn bản thông tin thuật lại sự kiện, ngoài cách trình bày thông tin theo trật tự thời gian, em còn biết cách trình bày/sắp xếp thông tin nào nữa?

1. Trong số các sự kiện liên quan đến những lĩnh vực như âm nhạc, hội hoạ, thể thao, khoa học kĩ thuật, … mà em biết, em thích nhất sự kiện nào? Hãy cho biết nguyên nhân và kết quả của sự kiện ấy.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

Dự kiến sản phẩm học tập:

1. **Văn bản thuật lại một sự kiện**

* Là loại văn bản thông tin, ở đó người viết thuyết minh (trình bày, miêu tả, kể lại) một sự kiện (lịch sử, văn hoá, khoa học,...).
* Trong văn bản thuật lại một sự kiện, thông tin thường được trình bày theo trật tự thời gian hoặc mối quan hệ nguyên nhân - kết quả.

1. Một số sự kiện âm nhạc, hội hoạ, thể thao, KHKT như:

* Sự kiện ra đời bài hát Quốc ca của Việt Nam
* Sự kiện đội tuyển bóng đã nam Việt Nam giành chức vô địch ở AFF Cup 2018
* Sự kiện các nhà khoa học chế tạo thành công các vacxin phòng chống Covid 19,
* …

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**Giới thiệu bài học 10:**

Trong cuộc sống, có biết bao sự kiện về âm nhạc, hội hoạ, thể thao, KHKT, … diễn ra hàng ngày mà ta muốn tìm hiểu rõ nguyên nhân và kết quả của các sự kiện ấy. Nội dung các tiết đọc hiểu văn học trong bài học 10 này sẽ giúp các em hình thành kĩ năng đọc hiểu một văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân, kết quả để góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho các em.

**HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ KIẾN THỨC BÀI HỌC 10**

Tiết 100 Văn bản 1: *PHẠM TUYÊN VÀ CA KHÚC MỪNG CHIẾN THẮNG* (Nguyệt Cát)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (từ ngữ, nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ, tình cảm người viết,...) thể hiện qua văn bản

- Phân tích được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của văn bản

**2*.* Về phẩm chất*:***

Bài học góp phần giáo dục HS biết đề cao, trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc; biết ơn, trân quý những người có công với đất nước, dân tộc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

- Hình ảnh, video,… liên quan tới bài học.

III.Tiến trình dạy học

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Cách 1: PP vấn đáp:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? *Trong số những ca khúc mà em biết, em thích bài hát nào nhất? Vì sao? Em có biết bài hát đó ra đời trong hoàn cảnh nào không?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**Cách 2:**

\*GV cho HS nghe bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Nhạc sĩ Phạm Tuyên). Yêu cầu HS sau khi nghe cho biết:

* *Bài hát nói về sự kiện nào?*
* *Tác giả bài hát hình dung ra điều gì khi sự kiện đó xảy ra?*
* *Nghe xong bài hát, em có cảm xúc gì?*

Link bài hát: <https://www.youtube.com/watch?v=3fpx4GEmKxA>



*\**GV đặt vấn đề*: Vì sao văn bản thông tin thuyết minh về một sự kiện lịch sử theo mối quan hệ nguyên nhân- kết quả vẫn phải trình bày diễn biến của sự kiện?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Dự kiến sản phẩm học tập của HS:

+ Bài hát nói về sự kiện ngày toàn thắng 30/4/1975 thống nhất đất nước.

+ Tác giả hình dung Bác Hồ như đang vui cùng niềm vui lớn của dân tộc khi mong ước của Bác lúc sinh thời đã trở thành hiện thực.

+ Cảm xúc của HS: vui sướng, tự hào, hân hoan,…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:** **GV dẫn vào bài:**

Các em ạ, *mỗi khi đất nước có ngày hội lớn hoặc trong một cuộc vui nào đó, khi bầu không khí của buổi sum họp trở nên tưng bừng, rạo rực cũng là giai điệu quen thuộc của ca khúc “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”lại được cất lên. Bài hát của nhạc sĩ Phạm Tuyên đã trở thành khúc ca chung, lời chung của lớp lớp thế hệ. Vậy ca khúc này được ra đời trong hoàn cảnh như thế nào, chúng ta hãy cùng tìm hiểu văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng” trong bài học hôm nay để cùng hiểu rõ.*

* **GV cho HS điền vào phiếu KWL (điền cột K, W; cột L cuối giờ học điền): Chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về ca khúc “Như có Bác trong ngày đại thắng” (nhạc sĩ Phạm Tuyên):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  **(Những điều em đã biết)** | **W**  **(Những điều em muốn biết thêm)** | **L**  **(Những điều em đã học được)** |
| **Ví dụ:** nhạc sĩ sáng tác; thời điểm sáng tác; lí do sáng tác; các dịp hát;… | ………… | ………….. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được những kiến thức cơ bản về văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -- Dựa trên việc HS đã đọc mục **Kiến thức Ngữ văn** trong SGK, HS cho biết:  ? *Văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả thường cung cấp những thông tin chính nào?*  *? Chỉ ra các dụng của dấu ngoặc kép. Lấy ví dụ minh hoạ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS trao đổi theo cặp trong bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** | 1. **Kiến thức Ngữ văn** 2. **Văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả:**   \*Thường bao gồm ba thông tin chính:  **+** Nguyên nhân : Vì sao lại xảy ra sự việc ấy?,  **+** Diễn biến: Sự việc ấy diễn ra thế nào?  + Kết quả: Kết quả ra sao?   1. **Dấu ngoặc kép**   **\*Tác dụng:** Dấu ngoặc kép được dùng để:  **+** Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại;  **+** Đánh dấu tên của một tác phẩm, tài liệu.  + Đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.  Ví dụ:  Văn bản “Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?” (theo http: thethao.vn) đã dẫn lại lời của tờ báo SmmSport lí giải môt trong những nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam “thống trị” Đông Nam Á ở thời điểm hiện tại là ở lòng khao khát của các cầu thủ: “Ở mỗi trận đấu mà chúng ta theo dõi, tuyển Việt Nam luôn vào sân thi đấu với khao khát, bất kể họ gặp đối thủ nào”. [...] |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Nguyệt Cát và văn bản “*Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*”.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **NV1: Tìm hiểu nhạc sĩ Phạm Tuyên và bài hát**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em nhạc sĩ Phạm Tuyên, bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” và chiến thắng 30/4/1975.  - GV hướng dẫn HS đọc VB: Khi đọc cần phân biệt lời người viết và lời nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - GV đọc mẫu một đoạn rồi gọi 1 vài HS khác đọc theo đoạn.  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc VB – Giải thích một vài chú thích SGK.  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  GV nhận xét, hỗ trợ HS cách đọc  HS đọc nối tiếp.  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **NV2: Tìm hiểu về văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”**  **\*Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 6 nhóm.  Nhóm 1,2 thực hiện câu 1, nhóm 3,4 câu 2, nhóm 5,6 câu 3  Thời gian: 5 phút  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác phẩm:  Câu 1:  ? Hãy cho biết tác giả văn bản, xuất xứ và thời gian ra đời của bài báo?  ? Theo em, thời điểm ra đời đó có ý nghĩa gì?  Câu 2:  ?Văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng” thuật lại sự kiện gì?  ?Tác giả đã sử dụng thể loại, kiểu văn bản và PTBĐ nào để cung cấp thông tin tới người đọc?  Câu 3:  ?VB có thể chia thành mấy phần, nêu sự việc chính của mỗi phần.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện từng nhóm lần lượt trình bày sản phẩm thảo luận.  - Nhóm khác nghe, bổ sung  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS.  Chuẩn kiến thức. | **II. Tìm hiểu chung**  **1. Vài nét về nhạc sĩ Phạm Tuyên và bài hát ”Như có Bác trong ngày đại thắng”; chiến thắng 30/4/1975**  a.Nhạc sĩ Phạm Tuyên  - Là nhạc sĩ nổi tiếng của Việt Nam.  - Sự nghiệp sáng tác lớn với nhiều ca khúc được đông đảo mọi người đón nhận như: *Bài ca người thợ rừng*, *Bài ca người thợ mỏ*, *ng*, *Yêu biết mấy những con đường*, [*Chiếc gậy Trường Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFc_g%E1%BA%ADy_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_S%C6%A1n), *Gảy đàn lên hỡi người bạn Mỹ*, *Từ làng Sen*, *… và Như có Bác trong ngày đại thắng.*  b. Bài hát ”Như có Bác trong ngày đại thắng”  Được nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác đêm ngày 28 tháng 4 năm 1975, tập và thu âm ngay trong chiều ngày 30 tháng 4 để phát sóng trong bản tin thời sự đặc biệt 17 giờ cùng ngày của [Đài tiếng nói Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A0i_Ti%E1%BA%BFng_n%C3%B3i_Vi%E1%BB%87t_Nam) chính thức công bố tin giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam.  b. Chiến thắng 30/4/1975   Là sự kiện chấm dứt [Chiến tranh Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam) khi Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân Giải phóng miền Nam tiến vào thành phố Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  **2. Văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”**  ***a. Tác giả***: nhà báo Nguyệt Cát  *b****. Xuất xứ và thời gian ra đời***  - Bài báo được đăng trên báo điện tử Kiến thức (kienthuc.net) ngày 28/04/2013  ***c. Ý nghĩa thời điểm ra đời***  - Nhân dịp kỉ niệm 38 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013) =>Thời điểm đăng bài viết về sự kiện nhạc sĩ Phạm Tuyên viết bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng nhằm gợi nhắc lại sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc – ngày 30/4/1975, thu hút sự chú ý của mọi người với sự kiện, đồng thời nhấn mạnh hơn ý nghĩa lớn lao của sự kiện cũng như giá trị to lớn của bài hát về sự kiện.  ***c. Sự kiện***  - Thuật lại (ghi lại) quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.  ***d. Thể loại, phương thức biểu đạt:***  ***- Thể loại:*** Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân-kết quả).  - ***Phương thức biểu đạt****:* Thuyết minh  ***e. Bố cục***  Chia 3 phần theo cách chia của SGK:  - **Phần 1:** Giới thiệu sự kiện được thuật lại: sự kiện ra đời của bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”  - **Phần 2:** Nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện  - **Phần 3**: Cảm nhận, suy nghĩ về giá trị của bài hát. |

**Hoạt động 2.3: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Giúp HS biết cách đọc văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- Giúp HS nắm được các đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01:**

**Tìm hiểu văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | | **Nhóm 4** | |
| **Yêu cầu tìm hiểu** | **Phần 2 văn bản /tr 92 - sgk** | **Phần 2 văn bản/tr 92-sgk** | **Phần 2 văn bản (Tr 92, 93 - sgk)** | | **Phần 3 văn bản (Tr 93 - sgk)** | |
| **Tìm trong phần 2 văn bản những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của bài hát “Như có Bác trong ngày đại thẳng”.** | Cho biết quá trình sáng tác và phổ biến bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” của nhạc sĩ Phạm Tuyên. | - Cho biết cảm xúc của nhạc sĩ trong quá trình sáng tác nên ca khúc và khi nghe ca khúc của mình được phát trên loa phát thanh?  - Qua quá trình sáng tác bài hát, em có cảm nhận gì về con người nhạc sĩ Phạm Tuyên? | - Tại sao nói bài hát ”Như có Bác trong ngày đại thắng” có số phận đặc biệt?  - **Câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên ở cuối bài nhằm khẳng định điều gì?** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa, tác dụng của sapo bài báo**  **\*THẢO LUẬN THEO CẶP**  **Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại phần in đậm (sa pô) của văn bản.  + Cho biết tác dụng, ý nghĩa của phần in đậm này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV gọi đại diện 1 vài cặp trả lời.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **III. Đọc hiểu văn bản**  **1. Ý nghĩa, tác dụng của sa pô bài báo (phần in đậm)**  - Thu hút người đọc, xác định chủ đề của bài báo: sự kiện ra đời của bài hát “*Như có Bác trong ngày đại thắng*”.  - Nhấn mạnh ý nghĩa của bài hát, định hướng nội dung của bài báo. |
| **NV2: Tìm hiểu nguyên nhân – kết quả của sự kiện**  **Giao nhiệm vụ cho các nhóm để hoàn thành Phiếu học tập 01:**  **+ Nhóm 1:**  ? Tìm hiểu nguyên nhân ra đời của ca khúc mừng chiến thắng.  **+ Nhóm 2:**  ? Tìm hiểu quá trình sáng tác và phổ biến ca khúc.  **+ Nhóm 3:** ? Tìm hiểu cảm xúc và con người của nhạc sĩ. **+ Nhóm 4:**  ? Tìm hiểu về số phận đặc biệt và ý nghĩa của ca khúc.  **\* Vòng mảnh ghép: (8 phút)**  -Tạo nhóm mới và giao nhiệm vụ mới  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu. - Các nhóm tiếp tục thảo luận câu hỏi: Chỉ ra những nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản thông tin.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  -Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  -Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.    **Bước 4: Đánh giá, nhận định.**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  - Chốt lại kiến thức. Chuyển dẫn phần 2  GV gọi đại diện nhóm 1 trình bày nội dụng nguyên nhân ra đời của ca khúc mừng chiến thắng (nguyên nhân sự kiện).  Nhóm 2 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2. Tìm hiểu mối quan hệ nguyên nhân – kết quả của sự kiện trong bài báo**  **2.1. Nguyên nhân ra đời bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Nguyên nhân sự kiện)**  \*Có hai nguyên nhân chính:  - **Gián tiếp**: Đầu tháng 4/1975, tin chiến thắng vang dội đến từ các chiến trường phía Tây Nam liên tiếp bay về… đã thôi thúc các nhạc sĩ sáng tác.  => Nhạc sĩ Phạm Tuyên dự định phải viết một bản hợp xướng thật hoành tráng để ca ngợi chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta.  - **Trực tiếp**: Bản tin chiều ngày 28/04/1975 của Đài Tiếng nói Việt Nam về hành động oanh tạc sân bay Tân Sơn Nhất của phi công Nguyễn Thành Trung là cú hích quan trọng cho ra đời bài hát, khiến ý nghĩ thắng lợi luôn thường trực trong đầu nhạc sĩ, tạo nên nguồn cảm hứng sáng tác cho nhạc sĩ: “phải viết ngay một cái gì đó, góp một tiếng reo vui cùng mọi người mừng chiến thắng”. |
| - GV gọi đại diện nhóm 2 trình bày nội dung quá trình sáng tác và phổ biến ca khúc mừng chiến thắng của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  Nhóm 3 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.  GV nhận xét, chốt kiến thức.  GV gọi đại diện nhóm 3 trình bày cảm xúc, tâm trạng của nhạc sĩ Phạm Tuyên và nhận xét về con người nhạc sĩ.  Nhóm 4 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2.2. Quá trình sáng tác và phổ biến bài hát (Diễn biến, kết quả của sự kiện)**  **a. Thời gian hoàn thành bài hát**:  - Chiều ngày 28/4/1975, sau khi nghe bản tin của Đài tiếng nói, “trong nguồn cảm hứng dạt dào”, sau “hai tiếng đồng hồ”, Phạm Tuyên hoàn thành bài hát, “không cần sửa một câu, một chữ”  **b. Quá trình phổ biến bài hát**  -Ngày 29/4: bài hát được hội đồng duyệt quyết định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng.  *-* Khi chiến thắng đến bất ngờ vào ngày 30/4, bài hát đã được dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới.  - Đêm 30/4, ngày 1/5: bài hát được truyền đi qua loa phát thanh, quân nhạc thổi rền vang trên các xe mui trần khắp các đường phố để ăn mừng chiến thắng cùng nhân dân:  +*Suốt đêm 30/4, bài hát nhiều lần được cất lên vang dội qua làn sóng phát thanh của Đài TNVN cùng các bản tin thắng trận.*  *+ Ngày 1/5, quân nhạc thổi rền vang âm điệu “Việt Nam – Hồ Chí Minh, Việt Nam – Hồ Chí Minh”*  *+* Buổi chiều 1/5, các loa phát thanh trong thành phố đồng loạt cất vang bài ca mừng chiến thắng này.  **c. Tâm trạng, cảm xúc của nhạc sĩ Phạm Tuyên**  - Trong khi sáng tác ca khúc:  + Vui sướng, hào hứng, cảm xúc dạt dào trước chiến thắng vẻ vang, dồn dập của quân ta; tin vào thắng lợi cuối cùng của quân ta.  + Muốn viết ca khúc hoành tráng để ngợi ca chiến thắng vĩ đại của dân tộc.  - Viết ca khúc trong sự thăng hoa cảm xúc, cảm xúc dào dạt về niềm vui chiến thắng của dân tộc.  - Khi nghe ca khúc của chính mình phát trực tiếp trên Đài tiếng nói:  + Cả hai vợ chồng nhạc sĩ đều “bồi hồi xúc động”.  + “Những lần trước, khi nghe bài hát của mình được phát sóng, tôi (nhạc sĩ) hay chú ý đến ca từ, giai điệu xem đã đúng chưa.”  “Lần này thì khác, cảm giác như bài hát đã có sẵn đâu đó rồi, mình không viết cũng có người khác viết thay.”  =>Nhạc sĩ thấy vui sướng vì đã làm tròn sứ mệnh nghệ thuật của người nhạc sĩ, đem lời ca hoà vào không khí chiến thắng của dân tộc.  🡺**Nhận xét về con người của nhạc sĩ Phạm Tuyên**: Qua những trăn trở, những chia sẻ về quá trình sáng tác nên ca khúc mừng chiến thắng, ta thấy được vẻ đẹp con người nhạc sĩ Phạm Tuyên:  + Nghệ sĩ tài năng, có tấm lòng nhiệt huyết và yêu nước thiết tha.  + Nghệ sĩ khiêm tốn, có trách nhiệm, tận tâm với nghề .  🡪 Hiểu vì sao những ca khúc của ông có sức sống, trở thành ca khúc đi cùng năm tháng. |
| GV gọi đại diện nhóm 4 trình bày nội dung về số phận đặc biệt; ý nghĩa của ca khúc và chia sẻ của nhạc sĩ Phạm Tuyên (phần 3 văn bản).  Nhóm 1 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.  Rút ra những đặc sắc nghệ thuật của văn bản.  GV nhận xét, chốt kiến thức.  **Mở rộng:** Ca khúc “Như có Bác trong ngày đại thắng” được vang lên trong tất cả các sự kiện, các dịp mà niềm vui cộng đồng được đề cao như:  + Mừng chiến thắng của đội tuyển bóng đá đạt Á quân VCK bóng đá U-23 châu Á 2018, HCV cup AFF cup 2018; HCV môn bóng đá nam, nữ ở SEA Games 2019,…  + Các chương trình nghệ thuật mừng ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước  + Buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt tập thể, đặc biệt của học sinh, sinh viên.  … | **2.3. Số phận đặc biệt và ý nghĩa của bài hát**  **a. Số phận đặc biệt**  - Bài hát vượt qua thử thách thời gian, đến với mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt biên giới quốc gia; từ cụ già đến trẻ con, từ miền xuôi lên miền ngược đều hát bài hát này.  - Ở một số nơi, bài hát còn được dùng như bài ca “giã bạn” để kết thúc các cuộc gặp gỡ, mít tinh, văn nghệ quần chúng.  🡪 Đây là bài hát chung cho mọi người; sức sống bài hát vẫn còn nguyên vẹn đến hôm nay.  **b. Ý nghĩa câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên**  - *“Tôi viết trong hai tiếng đồng hồ và cả cuộc đời!”*  + “*Hai tiếng đồng hồ”*: thời gian vật lí để hoàn thành, viết ra bài hát, ***khẩn trương, nhanh chóng.***  + “*Cả cuộc đời”*: bài hát được thai nghén, dồn cộng cảm xúc trong sự ***nhẫn nại, bền bỉ, sắt son đợi chờ, tin tưởng*** suốt cả quãngthời gian đau thương đằng đẵng “*sống những ngày gian khổ, nuôi khát vọng giải phóng dân tộc*” thống nhất non sông, sum họp một nhà.  *+ “Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt”:* nền hòa bình, độc lập, tự do chúng ta có được hôm nay được đánh đổi bằng sự hi sinh, mất mát, khổ đau của bao thế hệ người Việt Nam ở trên khắp các mặt trận.  🡪 Những phút giây thăng hoa, “*cảm xúc có thể vỡ òa cùng ngày chiến thắng*” như thế được kết tinh từ máu và nước mắt thấm đẫm đau thương nhưng cũng đầy tự hào, vinh quang của dân tộc Việt Nam. Cảm xúc ấy có sức sống đến tận hôm nay, khiến chúng ta mỗi lần chạm vào, đều thấy nghẹn ngào, xúc động trào dâng.  - Câu nói của Phạm Tuyên khép lại bài:  + Là lời nhạc sĩ tự nhắc mình khắc ghi, tri ân công ơn của các thế hệ cha anh, nhân dân, đất nước trong những ngày gian khó đã qua; trân trọng những ngày tháng tươi đẹp đang có.  + Lời nhắc nhở chúng ta lẽ sống giản dị: được sống trong niềm vui hôm nay, không được lãng quên một thời quá khứ nhiều gian khó, đau thương, phải biết giữ trọn đạo lí biết ơn, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ của dân tộc....  =>Đó cũng chính là ý nghĩa lớn lao giúp bài hát vượt qua thử thách của thời gian.  - Bài học cho người làm nghệ thuật: Để có cảm hứng sáng tác, người nghệ sĩ phải có trải nghiệm và có những xúc động mãnh liệt. Tác phẩm có giá trị không chỉ thể hiện được cảm xúc cá nhân người nghệ sĩ mà còn phải nói lên những tình cảm lớn lao, thiêng liêng của cộng đồng.  **\*Nghệ thuật:**  - Thông tin cụ thể, chính xác  - Lời văn ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, giàu cảm xúc  🡪 Giúp người đọc tiếp nhận thông tin dễ dàng, hiểu được cả tâm trạng, tình cảm sâu kín của tác giả. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “*Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*”, rút ra cách đọc hiểu văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo quan hệ nguyên nhân – kết quả.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Ưu điểm của cách sắp xếp thông tin chính và các phương tiện cung cấp thông tin trong văn bản là gì?  ? Qua văn bản, em có thêm hiểu biết gì về sự ra đời của bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” ? Theo em, mục đích của tác giả khi đăng tải bài viết này trên báo là gì?  ? Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:** Hình thức trình bày của bài báo:  - Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, trích dẫn một câu văn quan trọng của bài viết, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Trích dẫn nguyên văn lời kể chuyện của nhạc sĩ trong dấu ngoặc kép=> tăng tính chân thực, chính xác cho câu chuyện.  - Bố cục: rõ ràng, rành mạch, khoa học  - Lời văn: ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, giàu cảm xúc (của tác giả bài viết, của nhạc sĩ)  - Hình ảnh minh họa - chiếc xe tăng đầu tiên của Quân Giải phóng tiến vào sân Dinh Độc Lập ngày 30/04/1975 (Ảnh: wordpress): minh họa cho một thông tin quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc bài hát được chọn dàn dựng ngay trong chiều 30/4 🡪 tiêu biểu, làm tăng tính chân thực cho thông tin được kể lại.  🡪 Bài viết có cách đưa thông tin đa dạng, kết hợp kênh chữ với kênh hình (văn bản đa phương thức)  🡪 Phù hợp với đông đảo đối tượng bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,…  **2. Nội dung.**  - Cung cấp thông tin chính xác về thời gian, địa điểm, quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.Từ đó, giúp người đọc sống lại không khí chiến thắng hào hùng của đất nước của đại thắng mùa xuân 1975, gợi nhắc thế hệ ngày nay không quên đi một thời quá khứ đau thương nhưng vẻ vang của dân tộc.  - Cho thấy tài năng, tình yêu Tổ quốc sâu sắc của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - Thể hiện niềm cảm mến, trân trọng của tác giả với bài hát và người nghệ sĩ tài hoa Phạm Tuyên.  **3. Cách đọc hiểu văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo nguyên nhân – kết quả**  - Chỉ ra sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn bản đó.  - Nhận biết được trật tự triển khai nội dung thông tin (theo mối quan hê nguyên nhân – kết quả)  - Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản; phần chữ và phần hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,…)  - Hiểu được sự liên quan của vấn đề nêu lên trong văn bản đối với cuộc sống cộng đồng và cá nhân người đọc. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\***Nhiệm vụ: GV cho HS điền cột L vào bảng KWL mà HS đã điền cột K, W ở hoat động Khởi động:**

**Chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về ca khúc “Như có Bác trong ngày đại thắng” (nhạc sĩ Phạm Tuyên):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K**  **(Những điều em đã biết)** | **W**  **(Những điều em muốn biết thêm)** | **L**  **(Những điều em đã học được)** |
| (đã điền) | (đã điền) | ………….. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS nghe lại bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”  - **Kĩ thuật Viết tích cực**  **Yêu cầu**: Viết đoạn văn (khoảng 5 -6 dòng) viết lại suy nghĩ của em về bài hát.  **\* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS lắng nghe lại bài hát, suy nghĩ, viết đoạn văn theo yêu cầu.  **\*Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  **\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.** | **Nhiệm vụ 1: Viết đoạn văn viết lại cảm xúc về bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Phạm Tuyên)**   * HS hoàn thành nhiệm vụ. * GV cung cấp công cụ đánh giá sản phẩm học tập (bảng kiểm phía dưới)   **Gợi ý**  \*Hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng.  \*Nội dung: Thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của người viết về bài hát. Có thể theo hướng:  - Bài hát được ra đời trong hoàn cảnh vô cùng đặc biệt – ngay trước thềm chiến thắng vĩ đại của toàn thể dân tộc ta.  - Bài hát thể hiện niềm vui sướng và tự hào mãnh liệt không chỉ của riêng cá nhân nhạc sĩ Phạm Tuyên mà còn của chung hết thảy người dân Việt Nam.  - Âm nhạc có một sức mạnh to lớn, kết nối những con tim yêu nước cùng một nhịp tim, cùng reo vang khúc ca mừng chiến thắng.  - Dù năm tháng có qua đi nhưng bài hát sẽ vẫn sống mãi như một dấu ấn không bao giờ quên của dân tộc về đại thắng mùa xuân 1975.  …. |
| **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Lựa chọn 01 trong 02 nhiệm vụ sau:**  1. HS tìm thêm các bài báo khác cùng nói về sự kiện ra đời bài hát “*Như có Bác trong ngày đại thắng*” và so sánh cách viết của các tác giả các bài báo.  2. Sưu tầm và đọc một số bài viết về các sự kiện văn hoá trong nước hoặc quốc tế, rút ra nguyên nhân – kết quả của sự kiện đó.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ  **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  -HS đưa ra quan điểm cá nhân và lí giải lí do yêu thích nhân vật nào  HS trả lời, nhận xét, bày tỏ  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.** | **Nhiệm vụ 2:**  HS sưu tầm theo yêu cầu, có thể chia sẻ với các bạn trong lớp vào tiết học ôn tập buổi chiều.. |

***Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5- 6 dòng. |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: suy nghĩ, cảm xúc về bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học; tìm đọc thêm các thông tin hoặc kiến thức liên quan tới bài học.

- Chuẩn bị: đọc, tìm hiểu về văn bản “Điểu gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”.

**RÚT KINH NGHIỆM**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................